

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV đọc nội dung đoạn chép.
- GV chỉ vào những chữ viết hoa trong bài: Ngày Quốc tế Phụ Nữ, Ngày Quốc tế Lao Động... những chữ nào trong tên các ngày lễ được viết hoa?

Kể chuyện. Tiết: 10 SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ

A- Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào ý chính từng đoạn, kể lại được từng đoạn của câu chuyện một cách tự nhiên.
- Có khả năng tập trung nghe bạn kể chuyện, nhận xét, đánh giá đúng.

B- Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết sẵn ý chính từng đoạn.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Các em đã đọc câu chuyện "Sáng kiến của bé Hà", tiết học này các em sẽ kể lại câu chuyện này.

2- Hướng dẫn HS kể chuyện:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
 - GV treo bảng phụ viết những ý chính của đoạn.
 - Đoạn 1: Chọn ngày lễ
- Hướng dẫn HS kể mẫu đoạn 1 theo ý 1.

GV có thể gợi ý:

- + Bé Hà vốn là cô bé ntn?
- + Bé Hà có sáng kiến gì?
- + Bé giải thích vì sao có ngày lễ của ông bà?
- + Hai bố con chọn ngày nào làm ngày lễ ông bà? Vì sao?
- HS tiếp nối nhau kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm.
- Gọi các nhóm cử đại diện kể.
- Nhận xét.
- Gọi đại diện 3 nhóm thi kể.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Về nhà tập kể lại các đoạn câu chuyện - Nhận xét.

Cá nhân.

Đại diện kể.
1HS kể 1 đoạn.

Thủ công. Tiết 10 GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY CÓ MUI

A- Mục tiêu:

- HS biết gấp thuyền phẳng đáy có mũi dựa trên cách gấp thuyền phẳng đáy không mũi.
- HS gấp được thuyền phẳng đáy có mũi. HS hứng thú gấp thuyền.

B- GV chuẩn bị:

- Mẫu thuyền phẳng đáy có mũi.
- Quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mũi. Giấy nháp.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS nêu lại cách gấp thuyền phẳng đáy không mũi.

- Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết học hôm nay các em sẽ gấp thuyền phẳng đáy có mũi.

2- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

- GV đưa hình mẫu.
- Gọi HS nêu về hình dạng, màu sắc của mũi thuyền, 2 bên mạn thuyền, đáy,...
- So sánh thuyền phẳng đáy có mũi và thuyền phẳng đáy không mũi.
- GV mở dần thuyền mẫu → hình chữ nhật. Sau đó gấp lại thành thuyền mẫu.

3- GV hướng dẫn mẫu:

- Bước 1: Gấp tạo mũi thuyền

Đặt ngang tờ giấy màu hình chữ nhật lên bàn, gấp 2 đầu tờ giấy màu khoảng 2- 3 ô như hình sẽ được hình 2, miết các đường dấu gấp cho thẳng.

Gấp các bước tương tự như thuyền phẳng đáy không mũi.

Gọi HS lên thực hiện tiếp các bước gấp như tiết 7, 8.

HS sẽ thực hiện các thao tác sau:

- Bước 2: Gấp các nếp gấp cách đều

Gấp đôi tờ giấy theo đường dấu gấp hình 2 được hình 3.

Gấp đôi mặt trước hình 3 được hình 4.

Lật hình 4 ra mặt sau gấp đôi như mặt trước được hình 5.

- Bước 3: Gấp tạo thân và mũi thuyền

Gấp theo đường dấu gấp của hình 5 sao cho cạnh ngắn trùng với cạnh dài được hình 6. Tương tự gấp theo đường dấu gấp hình 6 được hình 7.

Lật hình 7 ra mặt sau, gấp 2 lần giống như hình 5, hình 6 được hình 8.

2 HS nêu.
Nhận xét.

Quan sát.

HS nêu.

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

Gấp theo đường dấu gấp của hình 8 được hình 9.

Lật hình 9 ra mặt sau, gấp giống như mặt trước được hình 10

- Bước 4: Tạo thuyền phẳng đáy có mũi.

Lách 2 ngón tay cái vào trong 2 mép giấy, các ngón c2n lại cầm ở 2 bên phía ngoài, lộn các nếp gấp vào trong lòng thuyền được thuyền giống như hình 11.

Dùng ngón trỏ nâng 2 đầu giấy gấp ở 2 đầu thuyền lên như hình 12.

- Gọi HS lên thao tác lại các bước gấp thuyền phẳng đáy có mũi.

- Hướng dẫn HS gấp bằng giấy nháp.

- GV theo dõi, uốn nắn.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

- Gọi HS nêu lại cách gấp thuyền phẳng đáy có mũi?

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thực hành.

Cả lớp.

HS nêu.

Thứ tư ngày 07 tháng 11 năm 20...

Tập đọc. Tiết: 32

BƯU THIẾP

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.

- Biết đọc hai bưu thiếp với giọng tình cảm, nhẹ nhàng, đọc phong bì thư với giọng rõ ràng, rành mạch.

- Hiểu nghĩa các từ: bưu thiếp, nhân dịp.

- Hiểu được nội dung của bài, tác dụng của bưu thiếp, cách viết một bưu thiếp, cách ghi một phong bì thư.

B- Đồ dùng dạy học:

- Một bưu thiếp, một phong bì thư.

- Bảng phụ viết những câu văn trong bưu thiếp và trên phong bì thư để hướng dẫn HS luyện đọc.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Sáng kiến của bé Hà.

Nhận xét – Ghi điểm.

Đọc và trả lời câu hỏi.

3 HS đọc.

II- Hoạt động 2: bài mới.

1- Giới thiệu bài: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ đọc 2 tấm bưu thiếp. Bài học còn dạy các em cách ghi một phong bì thư.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu từng bưu thiếp

- Hướng dẫn HS đọc từng câu.
- Luyện đọc từ khó: bưu thiếp, niềm vui, Phan Thiết, Bình Thuận,...
- Hướng dẫn HS đọc từng bưu thiếp và phần đề ngoài phong bì.
- Từ mới: bưu thiếp, nhân dịp,...
- Hướng dẫn HS đọc nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.

3- Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:

- Bưu thiếp đầu là của ai gửi ai? Gửi để làm gì?
- Bưu thiếp dùng để làm gì?

- Viết một bưu thiếp chúc thọ hoặc mừng sinh nhật ông (bà), nhớ ghi địa chỉ.
- Gọi HS đọc lại bài.

III- Hoạt động 3: Cũng cố- Dặn dò

- Bưu thiếp dùng để làm gì?
- Về nhà xem lại bài – Chuẩn bị bài sau – Nhận xét

Toán. Tiết: 48

11 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 11 – 5

A- Mục tiêu:

- Giúp HS tự lập được bảng trừ có nhớ dạng 11- 5 và bước đầu học thuộc bảng trừ đó.
- Biết vận dụng bảng trừ đã học để làm tính.
- Cũng cố về tên gọi thành phần và kết quả phép trừ.

B- Đồ dùng dạy học:

1 bó que tính và 1 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

30 |

Nói tiếp.
Cá nhân, đồng thanh.

Nói tiếp.

Cá nhân giải nghĩa từ.
Đọc nhóm.
Cá nhân.

Cháu gửi cho ông bà. Thăm hỏi ông bà.

Chúc mừng, thăm hỏi, thông báo vấn tất...
Viết nháp, đọc- Nhận xét.

Nói tiếp.

Chúc mừng thăm hỏi...

40 | Giải bảng 3 HS.

8	18																
22	22																
<p>- BT 3/49.</p> <p>- Nhận xét – Ghi điểm.</p> <p>II- Hoạt động 2: Bài mới.</p> <p>1- Giới thiệu bài: GV nêu trực tiếp đề bài – Ghi.</p> <p>2- Hướng dẫn HS thực hiện phép trừ dạng 11- 5 và lập bảng trừ:</p> <p>- GV gắn 11 que tính hỏi có bao nhiêu que tính?</p> <p>- GV ghi bảng 11 que tính.</p> <p>- Bớt 5 que tính – Ghi bảng.</p> <p>- Bớt 5 que tính ta làm phép tính gì ?</p> <p>- Hướng dẫn HS thực hành trên que tính để tìm ra kết quả.</p> <p>- Gọi HS nêu cách tính.</p> <p>- GV rút ra cách tính ngắn gọn, dễ hiểu nhất.</p> <p>- Lấy 1 que và tháo 4 que nữa là 5 que, còn 6 que.</p> <p>- Vậy 11 que tính bớt đi 5 que tính còn bao nhiêu que tính?</p> <p>$11 - 5 = ?$ Ghi bảng.</p> <p>- Hướng dẫn HS đặt tính:</p> $\begin{array}{r} 11 \\ - 5 \\ \hline 6 \end{array}$ <p>- Hướng dẫn HS thành lập bảng trừ:</p> <table style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tbody> <tr> <td style="padding-right: 10px;">$11 - 2 = 9$</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;">$11 - 6 = 5$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">$11 - 3 = 8$</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;">$11 - 7 = 4$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">$11 - 4 = 7$</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;">$11 - 8 = 3$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">$11 - 5 = 6$</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;">$11 - 9 = 2$</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Gọi HS đọc toàn bộ bảng tính.</p> <p>- Em có nhận xét gì về các số bị trừ của các phép tính?</p> <p>- GV xóa dần kết quả của các phép tính gọi HS trả lời và học thuộc lòng.</p> <p>3- Thực hành:</p> <p>- BT 1/50: Yêu cầu HS điền số:</p> <table style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tbody> <tr> <td style="padding-right: 20px;">a) $7 + 4 = 11$</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 20px;">b) $11 - 1 - 6 = 4$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$4 + 7 = 11$</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 20px;">$11 - 7 = 4$</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$11 - 4 = 7$</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 20px;">$11 - 7 = 4$</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- BT 2/50: Hướng dẫn HS làm:</p>	$11 - 2 = 9$	$11 - 6 = 5$	$11 - 3 = 8$	$11 - 7 = 4$	$11 - 4 = 7$	$11 - 8 = 3$	$11 - 5 = 6$	$11 - 9 = 2$	a) $7 + 4 = 11$	b) $11 - 1 - 6 = 4$	$4 + 7 = 11$	$11 - 7 = 4$	$11 - 4 = 7$		$11 - 7 = 4$		<p>11 que tính.</p> <p>Trừ.</p> <p>Thực hành trên que tính.</p> <p>Nêu</p> <p>6 que tính.</p> <p>6.</p> <p>4 nhóm dựa trên que tính.</p> <p>Nhận xét.</p> <p>Cá nhân, đồng thanh.</p> <p>Giống nhau.</p> <p>Cá nhân, đồng thanh.</p> <p>Nói tiếp miệng.</p> <p>Nhận xét.</p> <p>3 nhóm đại diện làm. Nhận xét.</p>
$11 - 2 = 9$	$11 - 6 = 5$																
$11 - 3 = 8$	$11 - 7 = 4$																
$11 - 4 = 7$	$11 - 8 = 3$																
$11 - 5 = 6$	$11 - 9 = 2$																
a) $7 + 4 = 11$	b) $11 - 1 - 6 = 4$																
$4 + 7 = 11$	$11 - 7 = 4$																
$11 - 4 = 7$																	
$11 - 7 = 4$																	
11	11																
11	11																
	Bảng con 2 phép tính, làm vở 4																

9 2	6 2	4 phép tính, làm bảng. Nhận xét. 2 Tự chấm. Cá nhân. Làm vở. 1 HS làm bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm.
- BT 3/50: Gọi HS đọc đề Tóm tắt: Có: 11 quả đào. Cho: 5 quả đào. Còn: ? quả đào.		
Giải: Số quả đào còn là: $11 - 5 = 6$ (quả). ĐS: 6 quả.		
III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò $11 - 4 = ?$ $11 - 8 = ?$ - Giao BTVN: BT 4/50. - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.		7. 3.

Tập viết Tiết: 8 CHỮ HOA

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ.
- Biết viết ứng dụng cụm từ: "..... ai sương một nắng" theo cỡ nhỏ, viết chữ đúng mẫu, đẹp.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa:, cụm từ ứng dụng và vở TV.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài trước

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em viết chữ hoa - ghi bảng.

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa.....

Chữ hoacao mấy ô li? Có mấy nét?

Chữ gồm 3 nét: nét 1 cong trái và lượn ngang. Nét 2 khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải. Nét 3 là nét thẳng đứng.

- GV hướng dẫn cách viết.
- GV viết chữ hoalên bảng.
- Hướng dẫn HS viết.
Theo dõi, uốn nắn.

3- Hướng dẫn HS viết chữ Hai:

- Hướng dẫn HS phân tích chữ Hai.

Quan sát.
5 ôli; 3 nét.

Quan sát.

Bảng con.

- Chữ **Hai** có bao nhiêu con chữ ghép lại?
- Độ cao các con chữ viết ntn?

- GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết.
- Hướng dẫn HS viết.

4- Hướng dẫn cách viết cụm từ ứng dụng:

- Giới thiệu cụm từ ứng dụng.
- GV giải nghĩa cụm từ: **Hai sương một nắng**.
- Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét.
- Độ cao các con chữ?

- Khoảng cách giữa các chữ?
- Cách nối nét giữa các chữ?

5- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

- 1 dòng chữcỡ vừa.
- 1 dòng chữcỡ nhỏ.
- 1 dòng chữai cỡ vừa.
- 1 dòng chữai cỡ nhỏ.
- 1 dòng cụm từ ứng dụng.

6- Chấm bài: 5- 7 bài. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại chữ **Hai**.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

3 con chữ: H, a, i.
H: 2,5 ô li; a, i: 1 ô li.

Quan sát.
HS viết bảng.

HS đọc.

H, g: 2,5 ô, các chữ còn lại: 1 ô.
Bảng k/c 1 chữ o.

HS viết vở.

Bảng (HS yếu)

Tự nhiên và xã hội. Tiết: 10 ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE.

A- Mục tiêu:

- Nhớ lại và khắc sâu một số kiến thức về vệ sinh ăn uống đã được học để hình thành thói quen ăn sạch, uống sạch, ở sạch.
- Nhớ lại và khắc sâu các hoạt động của cơ quan vận động và tiêu hóa.
- Củng cố các hành vi cá nhân.

B- Đồ dùng dạy học:

Hình vẽ trong SGK; Hình vẽ các cơ quan tiêu hóa.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ:

- Giun sống ở đâu trong cơ thể người?
- Giun ăn gì mà sống được trong cơ thể người?
- Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

2 HS trả lời.

<p>1- Giới thiệu bài: Trò chơi xem ai nói nhanh, nói đúng tên các bài đã học về chủ đề con người và sức khỏe.</p>	<p>HS nói.</p>
<p>2- Hoạt động 1: Trò chơi “Xem cử động nói tên cơ và xương, khớp xương”.</p> <p>- Bước 1: Hoạt động theo nhóm.</p>	<p>HS thực hiện.</p>
<p>GV cho HS đứng lên thực hiện một số động tác vận động và nói với nhau xem khi làm động tác đó thì vùng cơ nào, xương nào và khớp xương nào phải cử động.</p> <p>- Bước 2: Hoạt động cả lớp.</p>	<p>Đại diện trình bày. Nhận xét.</p>
<p>Gọi các nhóm cử đại diện trình bày một số động tác vận động.</p> <p>3- Hoạt động 2: Trò chơi “Thi hùng biện”</p>	<p>Đại diện nhóm bốc thăm + Thảo luận. Đại diện nhóm trả lời.</p>
<p>- Bước 1: GV chuẩn bị sẵn một số thăm ghi các câu hỏi.</p> <p>- Bước 2: Hướng dẫn HS cử một đại diện làm BGK để chấm</p>	<p>Nhận xét.</p>
<p>xem ai trả lời đúng và hay. GV làm trọng tài. Nhóm nào thắng sẽ được khen thưởng.</p> <p>Chúng ta ăn uống và vận động ntn để khỏe mạnh và chóng lớn?</p>	<p>Nhận xét.</p>
<p>Tạo sao chúng ta phải ăn uống sạch sẽ? Làm thế nào để phòng ngừa bệnh giun?</p> <p>III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò</p>	<p>HS trả lời.</p>
<p>- Ăn ntn gọi là ăn sạch? Uống ntn gọi là uống sạch? - Nêu tác hại do bệnh giun gây ra? - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.</p>	<p>HS trả lời.</p>

Toán. Tiết: 49 31 – 5

A- Mục tiêu:

- Vận dụng bảng trừ đã học để thực hiện các phép tính dạng 31 – 5 khi làm tính và giải bài toán.

- Làm quen với 2 đoạn thẳng cắt nhau.

B- Đồ dùng dạy học:

3 bó que tính và 1 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

$$\begin{array}{r|l} 11 & \\ 5 & \end{array} \qquad \begin{array}{r|l} 11 & \\ 7 & \end{array}$$

11 | Giải bảng, 4 HS.
8 | Nhận xét.

6	4	3
- BT 3/50. - Nhận xét – Ghi điểm.		
II- Hoạt động 2: Bài mới		
1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ học bài 31 – 5 – Ghi.		
2- GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả của phép trừ 31- 5:		
- GV gắn 31 que tính ở bảng và hỏi: Có bao nhiêu que tính? – Ghi.		31
Bớt đi 5 que tính – Ghi.		
Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta làm phép tính gì?– Ghi.		Trừ.
- Hướng dẫn HS tìm ra kết quả.		Dựa trên que tính.
		Nêu.
- Hướng dẫn HS nêu cách tính.		
- GV nêu lại cách tính dễ hiểu nhất: bớt 1 que, tháo 1 bó bớt 4 que nữa. Còn lại 2 bó 6 que.		
31 que tính trừ 5 que tính = ? que tính.		26 que tính.
31 – 5 = ? – Ghi.		26.
- Hướng dẫn HS đặt cột:		
	$\begin{array}{r} 31 \\ - 5 \\ \hline 26 \end{array}$	
	<p>1 không trừ được 5, lấy 11 trừ 5 bằng 6, viết 6. 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.</p>	
3- Thực hành:		
- BT 1/51: Hướng dẫn HS làm bảng con.		
$\begin{array}{r l} 81 & 21 \\ 9 & 2 \\ 72 & 19 \end{array}$	$\begin{array}{r l} 61 & 71 \\ 6 & 7 \\ 55 & 64 \end{array}$	41 Bảng con 2 phép tính, vở 3 phép tính. Làm bảng. 4 37 Nhận xét. Tự chấm vở.
- BT 2/51: Hướng dẫn HS làm:		
$\begin{array}{r l} 31 & 81 \\ 3 & 8 \\ 28 & 73 \end{array}$	$\begin{array}{r l} 21 & 61 \\ 7 & 9 \\ 14 & 52 \end{array}$	61 Làm vở, làm bảng. Nhận xét. 9 52 Đổi vở chấm.
- BT 3/51: Gọi HS đọc đề:		
Tóm tắt:		
Hái: 61 quả.		
Ăn: 8 quả		
Còn: ? quả.		
- BT 4/51: Hướng dẫn HS làm:		
	Giải:	
	Số quả còn lại là:	
	$61 - 8 = 53$ (quả)	
	ĐS: 53 quả.	
		Cá nhân. Giải vở, giải bảng. Nhận xét. Tự chấm vở.
		Miệng. Nhận xét.

- a) Đoạn thẳng AB cắt đoạn thẳng CD tại điểm O.
b) Đoạn thẳng AM cắt đoạn thẳng BM tại điểm M.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

$31 - 5 = ?$; $21 - 9 = ?$

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 HS trả lời.

Luyện từ và câu. Tiết: 10
TỪ NGỮ VỀ HỌ HÀNG. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI.

A- Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ chỉ người trong gia đình và họ hàng.
- Rèn kỹ năng sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.

B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn các bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài tuần trước.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu bài học – Ghi.

2- Hướng dẫn HS làm bài tập:

- BT 1: Gọi HS đọc đề bài.

Hướng dẫn HS mở sách bài tập đọc “Sáng kiến của bé Hà” đọc thầm và ghi ra các từ chỉ người trong gia đình họ hàng.

- BT 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài:

Cậu, mợ, thím, bác, đượng...

- BT 3: Hướng dẫn HS làm:

Họ nội: Ông nội, bà nội, chú, bác, cô,...

Họ ngoại: Ông ngoại, bà ngoại, cậu, dì...

- BT 4: Gọi HS đọc yêu cầu bài:

Dấu chấm thường đặt ở đâu?

Dấu chấm hỏi đặt ở đâu?

HS tự làm bài: . ; ? ; .

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Cô, chú là những người thuộc họ nội hay họ ngoại?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân.

Bố, mẹ, con, ông, bà, cô, chú, bác, cháu, cụ già.

Cá nhân.

Nói tiếp kể.

Làm vở.

Gọi trả lời miệng.

Nhận xét.

Cá nhân.

Cuối câu.

Cuối câu hỏi.

Làm vở, đọc.

Nhận xét.

Họ nội.

Chính tả (Nghe viết). Tiết: 20

ÔNG VÀ CHÁU

A- Mục đích yêu cầu:

- Nghe, viết chính xác, trình bày đúng bài thơ “Ông và cháu”.
- Viết đúng dấu hai chấm, mở đóng ngoặc kép, dấu chấm than.
- Làm đúng các bài tập bài tập phân biệt c/k; ?/~.

B- Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết quy tắc chính tả c/k (k, i, e, ê).

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: Ngẫm nghĩ, Quốc tế. Nhận xét – Ghi điểm.

2 HS viết bảng.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ nghe và viết lại chính xác bài thơ “Ông và cháu” – Ghi.

2- Hướng dẫn nghe viết:

- GV đọc toàn bài chính tả.

2 HS đọc lại.

Có đúng là cậu bé trong bài thơ thắng được ông của mình không?

Ông nhường giả vờ thua cho cháu vui.

- Hướng dẫn HS tìm dấu hai chấm và dấu ngoặc kép trong bài.

HS tìm.

Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: vật, keo, thua, hoan hô, chiều.

Bảng con.

- GV đọc từng dòng thơ.

Viết vở.

- GV đọc lại.

HS dò, đổi vở dò.

3- Chấm bài: Chấm 5 – 7 bài.

4- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/45: Gọi HS đọc yêu cầu.

Hướng dẫn HS nối tiếp nhau tìm các chữ theo yêu cầu bài.

Cá nhân.

Nối tiếp.

C: cò, ca, con, cam...

k: keo, kê, kén..

Làm bảng, 2

nhóm làm.

Nhận xét – Tuyên dương.

- BT 2/45: Hướng dẫn HS làm:

Nhận xét.

b) Dạy bảo, cơn bão.

manh mẽ, sức mẽ

lặng lẽ, số lẻ

áo vải, vương vãi.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Cho HS viết: hoan hô, lặng lẽ.

Bảng.

- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.


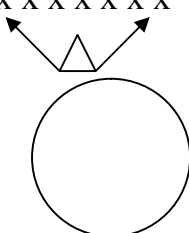

Thẻ dực Tiết: 19
BÀI THẺ DỰC PHÁT TRIỂN CHUNG.

A- Mục tiêu:

- Tiếp tục ôn bài thẻ dực phát triển chung. Yêu cầu bước đầu hoàn thiện bài học.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Đứng tại chỗ vỗ tay hát. - Xoay các khớp cổ, cổ tay, cổ chân... - Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp 1- 2. - Tập bài TD đã học 1 lần. 	7 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia tổ tập luyện theo khu vực. - GV quan sát, uốn nắn HS. - Thi thực hiện bài TD phát triển chung (4 tổ). - Trò chơi "Nhanh lên bạn ơi". - GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi 	20 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 
<p>III- Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi đều và hát: 2- 3 phút. - Cuối người thả lỏng 5- 6 lần. - Nhảy thả lỏng 5- 6 lần. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà thường xuyên tập luyện. Chuẩn bị bài sau. 	8 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 

Thứ sáu ngày 09 tháng 11 năm 20..

Toán. Tiết: 50

51 – 15

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép trừ (có nhớ), số bị trừ là số có 2 chữ số và chữ số hàng đơn vị là 1, số trừ là số có 2 chữ số.

B- Đồ dùng dạy học:

5 bó que tính và 1 que lẻ.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

31	21
3	7
28	14

BT 3/51 Bảng (3 HS).

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách thực hiện phép trừ có nhớ qua bài: 51 – 15, ghi.

2- GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả của phép trừ 51 – 15

- Tổ chức cho HS hoạt động với 5 bó que tính và 1 que tính rời để tự tìm kết quả của 51 – 15.

51 – 15 = ?

- Gọi HS nêu cách tính của mình.

- GV rút ra cách tính dễ hiểu nhất.

- Hướng dẫn HS đặt tính theo cột dọc, rồi tính

51	1 không trừ được 5, lấy 11 – 5 = 6, viết 6, nhớ 1.
15	1 thêm 1 = 2, 5 – 2 = 3, viết 3.
36	

Thao tác trên que tính.

36.

Nêu.

HS nhắc lại cách tính.

3- Thực hành:

- BT 1/52: Hướng dẫn HS làm:

61	81	31	51
18	34	16	27
43	47	15	24

Bảng con 3 phép tính. Làm vở 7 phép tính. Làm bảng. Nhận xét. Tự chấm vở.

- BT 2/52: Hướng dẫn HS làm:

Đặt tính rồi tính:

71	61	91	51
48	49	65	44
23	12	26	7

Làm vở. Làm bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

51 – 15 = ?

- Giao BTVN: BT 3, 4/52.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

36

Tập làm văn. Tiết: 10
KỂ VỀ NGƯỜI THÂN.

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết kể về ông, bà hoặc một người thân thể hiện tình cảm đối với ông, bà, người thân. Viết lại những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết TLV hôm nay yêu cầu các em kể về người thân của các em và tình cảm của người đó đối với em ntn? – Ghi.

2- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1: Gọi HS đọc đề.

Gọi 1 HS làm mẫu.

GV hỏi từng câu.

Ông bà của em bao nhiêu tuổi?

Ông bà của em làm nghề gì?

Ông bà của em yêu quý và chăm sóc em ntn?

- Yêu cầu HS làm theo cặp.

- Gọi HS trình bày trước lớp.

- Hướng dẫn HS viết vào vở.

- Gọi HS đọc bài viết của mình.

- Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Về nhà suy nghĩ thêm và kể thêm nhiều điều khác về ông, bà, người thân, về những kỷ niệm em vẫn nhớ về người thân, về ông, bà của mình.

Nhận xét.

Cá nhân.

HS trả lời.

Từng cặp hỏi đáp
các câu hỏi trên.

Nhận xét.

Làm vở.

Đọc (cá nhân).

Nhận xét.



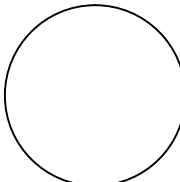

Thử dục Tiết: 20
ĐIỂM SỐ 1- 2, 1- 2 THEO ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN.
TRÒ CHƠI: BỎ KHĂN.

A- Mục tiêu:

- Điểm số 1- 2, 1- 2 theo đội hình vòng tròn. Yêu cầu điểm số rõ ràng.
- Học trò chơi “Bỏ khăn”. Biết cách chơi.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, khăn, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Đứng tại chỗ vỗ tay hát. - Xoay các khớp cổ, cổ tay, cổ chân... - Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp 1- 2. - Tập bài TD đã học 1 lần. 	7 phút	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm số 1- 2, 1- 2 theo hàng ngang: 2 lần. - Điểm số 1- 2, 1- 2 theo vòng tròn: 2- 3 lần. - Trò chơi "Bỏ khăn". - GV nêu tên trò chơi và vừa phải giải thích vừa đóng vai người bỏ khăn bằng cách đi chậm. Chọn 1 HS bỏ khăn. GV chỉ dẫn em này chạy theo vòng tròn (ngược chiều kim đồng hồ) rồi bỏ khăn và giải thích các tình huống của trò chơi. - Hướng dẫn HS chơi. 	20 phút	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p>  
<p>III- Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối người thả lỏng và hít thở sâu. - Nhảy thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà thường xuyên tập luyện. Chuẩn bị bài sau. 	8 phút	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 

SINH HOẠT LỚP TUẦN 10

I- Mục tiêu:

- Giúp HS nhận ra ưu khuyết điểm tuần qua để phát huy và khắc phục.
- HS nắm được tên sao và lời hứa của sao.
- Ôn bài hát: "Nhanh bước nhanh nhi đồng".

II- Các hoạt động dạy học:

1- Đánh giá, nhận xét ưu khuyết điểm tuần 8:

- Ưu:

- +Hầu hết các em biết vâng lời giáo viên.
- +Đi học đều và đúng giờ.
- +Ra vào lớp có xếp hàng.
- +Thể dục giữa giờ có tiến bộ.

- Khuyết:

- +Một vài em còn quên đồ dùng học tập ở nhà (Quyên, Đào, Hưng, ...).
- +Học còn yếu (Vi, Duy, Tuấn, ...).
- +Còn leo trèo trên bàn ghế (My, Đăng, Viên, ...).
- +Còn nghỉ học không xin phép.

2- Các hoạt động trong lớp:

- Nêu tên sao: “Sao chăm chỉ”.

- Nêu lời hứa của sao:

“Vâng lời Bác Hồ dạy
Em xin hứa sẵn sàng
Là con ngoan, trò giỏi
Cháu Bác Hồ kính yêu”

- Ôn bài hát: "Nhanh bước nhanh nhi đồng"

GV hát mẫu.

- Gọi 2- 3 HS hát.

- Yêu cầu cả lớp hát đồng thanh.

3- Hoạt động ngoài trời:

- Đi theo vòng tròn hát tập thể:

“Nhanh bước nhanh nhi đồng”

“Lớp chúng mình”

- Chơi trò chơi “Mèo đuổi chuột”, “Chim sỏ lông”, “Đi chợ”.

4- Phương hướng tuần 11:

- Nhắc nhở HS thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

Cá nhân, đồng thanh.

Cá nhân, đồng thanh.

Nghe.

Lắng nghe.

2- 3 lần.

HS hát tập thể.

Cả lớp chơi.

TUẦN 11

Thứ hai ngày 12 tháng 11 năm 20...

Tập đọc. Tiết: 32 + 33

BÀ CHÁU

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy.
- Biết đọc bài với giọng kể chuyện chậm rãi, tình cảm.
- Hiểu nghĩa các từ mới: rau cháo nuôi nhau, đầm ảm, màu nhiệm, hiểu thảo...
- Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

B- Đồ dùng dạy học: SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bưu thiếp

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết tập đọc này các em sẽ thấy được tình cảm của 2 đứa cháu hiểu thảo đối với bà của mình.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Gọi HS đọc từng câu → hết.
- Hướng dẫn HS luyện đọc từ khó: nảy mầm, ra là, đơm hoa, trái bạc,...
- Gọi HS đọc từng đoạn → hết
- Rút từ mới → giải nghĩa.
- Gọi HS đọc đoạn trong nhóm.
- Gọi HS đọc từng đoạn.
- Hướng dẫn đọc toàn bài.

Tiết 2

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Trước khi gặp cô tiên ba bà cháu sống như thế nào?
- Cô tiên cho hạt đào và nói gì?
- Sau khi bà mất hai anh em sống ntn?
- Thái độ của hai anh em thế nào sau khi trở nên giàu có ?
- Vì sao hai anh em trở nên giàu có mà không cảm thấy sung sướng?
- Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Đọc và trả lời câu hỏi (3 HS).
Nhận xét.

Nghe.
Nói tiếp.
Cá nhân. Nói tiếp.
Nói tiếp, gọi HS yếu.
HS đọc.
Cá nhân.
Đồng thanh.

Nghèo khổ nhưng rất thương nhau.
Khi bà mất... giàu sang.
Trở nên giàu có.
Không thấy vui sướng mà ngày càng buồn bã.
Nhớ thương bà.
Cô tiên hiện lên... ôm hai đứa cháu hiểu thảo

4- Luyện đọc lại:

- Hướng dẫn HS đọc theo vai.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Qua câu chuyện này em hiểu điều gì?

- Về nhà đọc và trả lời câu hỏi lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

vào lòng.

3 nhóm.

Tình bà cháu quý hơn vàng bạc.

Toán. Tiết: 51

LUYỆN TẬP.

A- Mục tiêu:

- Học thuộc và nêu nhanh công thức của bảng trừ có nhớ, vận dụng khi tính nhẩm, thực hiện phép trừ và giải toán có lời văn.

- Củng cố về tìm số hạng chưa biết, về cộng có nhớ.

B- Đồ dùng dạy học: Bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

71		61		$x + 26 = 61$
48		49		$x = 61 - 26$
23		12		$x = 35$

Bảng con.
3 HS giải.

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết học này các em sẽ luyện tập về bảng trừ có nhớ

2- Luyện tập:

- BT 1/53: Hướng dẫn HS nhẩm.

$11 - 5 = 6$		$11 - 8 = 3$		$11 - 6 = 5$
$11 - 7 = 4$		$11 - 2 = 9$		$11 - 4 = 7$

Làm miệng (HS yếu làm bảng)
Nhận xét.

- BT 2/53: Hướng dẫn HS làm

31	81	51	41	61
19	62	34	25	6
12	19	17	16	55

Bảng con 2 bài.
Làm vở- Làm bảng (HS yếu).
Nhận xét. Đối vở chấm.

- BT 3/53: Yêu cầu HS đọc đề.

Gọi HS viết tiếp câu hỏi.

Cá nhân.
Hỏi còn lại bao nhiêu kg mận?

Tóm tắt: Có: 51 kg. Bán: 36 kg. Còn: ? kg. - BT 4/53: Hướng dẫn HS làm: $x + 29 = 41$ $x = 41 - 29$ $x = 12$	Giải: Số kg mận còn lại là: $51 - 36 = 15$ (kg) ĐS: 15 kg	Giải vở. Giải bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm 3 nhóm. Đại diện làm. Nhận xét. 4; 2; 8
III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò $11 - 7 = ?$ $11 - 9 = ?$ $11 - 3 = ?$ - Giao BTVN: BT 5/53. - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.		

Thứ ba ngày 13 tháng 11 năm 20...

Toán. Tiết: 52

12 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 12 - 8

A- Mục tiêu:

- Tự lập bảng trừ có nhớ dạng 12 - 8 và bước đầu học thuộc lòng bảng trừ.
- Biết vận dụng bảng trừ đã học để làm tính và giải bài toán.

B- Đồ dùng dạy học:

1 bó que tính và 2 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

41	81	$x + 51 = 85$
25	52	$x = 85 - 51$
16	9	$x = 34$

Làm bảng 3 HS.
Nhận xét.

Nhận xét - Ghi điểm

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ tự lập và học thuộc lòng bảng trừ dạng 12 - 8 - Ghi.

2- Hướng dẫn HS thực hiện phép trừ dạng 12 - 8 và lập bảng trừ:

- GV gắn: 1 bó + 2 que lẻ.
- Hỏi có bao nhiêu que tính?
- Lấy bớt 8 que. Muốn biết còn lại bao nhiêu que ta làm phép tính gì?
- Gọi HS nêu cách tính: $12 - 8 = ?$
- GV nhắc lại cách tính thông thường: bớt 2 que, tháo 1 bó que tính, bớt tiếp 6 que nữa còn lại 4 que.

12 que tính - 8 que tính = ? que tính.

$$12 - 8 = ?$$

- Hướng dẫn HS đặt tính theo cột, tính:

12	2 không trừ được 8, lấy 12
8	trừ 8 bằng 4.
4	

- Hướng dẫn HS dựa trên que tính tìm ra kết quả của các phép tính trong bảng trừ.

$12 - 3 = 9$	$12 - 7 = 5$
$12 - 4 = 8$	$12 - 8 = 4$
$12 - 5 = 7$	$12 - 9 = 3$
$12 - 6 = 6$	

Hướng dẫn HS học thuộc lòng.

3- Thực hành:

- BT 1/54: Hướng dẫn HS nhẩm

a)	$8 + 4 = 12$	$5 + 7 = 12$
	$4 + 8 = 12$	$7 + 5 = 12$
	$12 - 4 = 8$	$12 - 7 = 5$
	$12 - 8 = 4$	$12 - 5 = 7$
b)	$12 - 2 - 3 = 7$	$12 - 2 - 7 = 3$
	$12 - 5 = 7$	$12 - 9 = 3$

- BT 2/54: Hướng dẫn HS làm bảng con.

12	12	12	12	12
8	3	5	9	4
4	9	7	3	8

- BT 3/54: Gọi HS đọc đề.

Tóm tắt:

Có: 12 quả trứng → 8 quả trứng gà
→ ? quả trứng vịt

12 que.
Trừ: $12 - 8$

Nêu.

4 que tính.

4

Nêu cách đặt tính

4 nhóm.

Đại diện trả lời.

Nhận xét.

Đọc toàn bộ (cá nhân, đồng thanh).

Học thuộc lòng.

Làm miệng.

Nhận xét.

Làm vở. 3 HS

làm bảng (gọi HS yếu). Nhận xét.

Tự chấm.

Bảng con. Làm

vở. Bảng lớp.

Nhận xét.

Đổi vở chấm.

Cá nhân.

Làm vở.

1 HS làm bảng.

Nhận xét.

Giải:

Số quả trứng vịt còn là:

$$12 - 8 = 4 \text{ (quả).}$$

ĐS: 4 quả.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò

- Trò chơi: BT 4/54

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Đổi vở chấm.

2 nhóm.

Chính tả. Tiết: 21
BÀ CHÁU

A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bà "Bà cháu".

- Làm đúng bài tập phân biệt **g/gh**; **s/x**.

B- Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết sẵn nội dung đoạn chép. Bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết:

Hoan hô, nuôi con.

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết học này các em sẽ chép lại một đoạn của bài "Bà cháu".

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV treo bảng đoạn viết.

- Tìm lời nói của hai anh em trong bài.

- Lời nói ấy được viết với dấu câu nào?

Bảng (2 HS).

2 HS đọc.

Chúng cháu chỉ...

Đặt trong dấu ngoặc kép, sau dấu hai chấm.

Bảng con.

HS nhìn bảng chép lại.

2 nhóm.

Đại diện làm.

Nhận xét.

Làm miệng.

- Hướng dẫn HS viết từ khó: màu nhiệm, ruộng, vườn, móm mém, dang tay,...

- Hướng dẫn cách viết.

- Chấm bài: 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/47: Hướng dẫn HS làm:

+Nhóm 1: **g**: gừ, gờ, ga, gu, gô, gò.

+Nhóm 2: **gh**: ghi, ghê, ghé.

- BT 2/47:

Trước chữ cái i, ê, e viết **gh** không viết **g**.

Trước chữ cái a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư chỉ viết **g** không viết **gh**.

- BT 3/47: Hướng dẫn HS làm.

Làm vở, 2 HS

Nước sôi, ăn xôi, cây xoan, siêng năng.

III- Hoạt động 3: Cùng cô- Dẫn dò

- Cho HS viết: ruộng vườn, nước sôi.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

làm bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm.

Viết bảng (2 HS).

Kể chuyện. Tiết: 11
BÀ CHÁU

A- Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa kể lại từng đoạn câu chuyện, kể tự nhiên.
- Bước đầu biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.
- Tập trung theo dõi bạn kể chuyện, biết đánh giá lời kể của bạn.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Sáng kiến của bé Hà
Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Các em hãy dựa vào tranh trong SGK và bài tập đọc đã học hãy kể lại câu chuyện "Bà cháu"- Ghi.

2- Hướng dẫn kể chuyện:

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn kể mẫu đoạn 1 theo tranh 1.
- Trả lời câu hỏi.
- Trong tranh có những nhân vật nào?

- Bà cháu đang sống với nhau ntn?

- Cô tiên nói gì?

- Gọi HS kể mẫu đoạn 1.
- Hướng dẫn HS quan sát từng tranh trong SGK nối tiếp nhau kể từng đoạn câu chuyện theo nhóm.
- Nhận xét.
- Gọi HS đại diện từng nhóm kể nối tiếp.
- Nhận xét - Ghi điểm.

III- Hoạt động 3: Cùng cô- Dẫn dò

- Bình chọn những bạn kể hay.
- Về nhà kể cho người thân nghe - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS kể nối tiếp (3 HS). Nhận xét.

Bà bà cháu, cô tiên.
Sống vất vả, yêu thương nhau.
Khi bà mất gieo hạt đào lên mộ.

Theo nhóm.
Đại diện kể.
Nhận xét.
Cá nhân.

Thủ công. Tiết: 11
GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY CÓ MUI (Tiếp theo)

A- Mục đích yêu cầu:

- HS gấp được thuyền phẳng đáy có mui. HS hứng thú gấp thuyền.

B- Đồ dùng dạy học:

Thuyền mẫu. Quy trình gấp thuyền.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS nêu lại cách gấp thuyền.

1 HS nêu.

1- Giới thiệu bài: Tiết học này các em tiếp tục gấp thuyền phẳng đáy có mui.

2- Hướng dẫn HS thực hành gấp thuyền phẳng đáy có mui:

- Gọi HS nhắc lại các bước gấp thuyền và thực hiện thao tác gấp.

Nêu.

Thực hành.

+Bước 1; Gấp tạo mui thuyền.

+Bước 2: Gấp các nếp gấp cách đều.

+Bước 3: Gấp tạo thân và mũi thuyền.

+Bước 4: Tạo thuyền phẳng đáy có mui.

- Hướng dẫn HS thực hành gấp theo nhóm.

4 nhóm.

- Theo dõi uốn nắn.

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.

Theo nhóm.

III- Hoạt động 3: Cùng cô- Dẫn dò

- Nhắc nhở cách gấp thuyền cho đẹp.

- Về nhà tập gấp thuyền - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thứ tư ngày 14 tháng 11 năm 20...

Tập đọc. Tiết: 36
CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu, cụm từ...

- Biết đọc bài văn với giọng nhẹ nhàng tình cảm.

- Nắm được nghĩa các từ mới: Lẫm chẫm, đu đưa, đậm đà, trảy,...

- Hiểu nội dung bài: Miêu tả cây xoài ông trồng và tình cảm thương nhớ biết ơn của hai mẹ con bạn nhỏ với người ông đã mất.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bà cháu.
Nhận xét - Ghi điểm.

Đọc và trả lời câu hỏi (3HS).
Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Xoài là loại quả thơm, ngon và được trồng nhiều ở miền Nam. Bài tập đọc hôm nay có một cây xoài rất đặc biệt, chúng ta cùng tập đọc và tìm hiểu bài "Cây xoài của ông em" - Ghi.

2- Hướng dẫn luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Gọi HS đọc từng câu → hết.
- Hướng dẫn đọc từ khó: Lẫm chẫm, đu đưa, xoài tượng, nếp hương,...
- Gọi HS đọc từng đoạn → hết.
- GV giải nghĩa các từ ngữ mới: Lẫm chẫm, đu đưa, đậm đà, trảy.
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Cho cả lớp đọc toàn bài.

Nói tiếp.
Cá nhân. Đồng thanh.
Nói tiếp (gọi HS yếu)

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Tìm những hình ảnh đẹp của cây xoài cát.

- Quả xoài cát có mùi, vị, màu sắc ntn?

- Tạo sao mẹ lại chọn những quả xoài ngon nhất để bày lên bàn thờ ông?

- Tại sao bạn nhỏ cho rằng quả xoài cát nhà mình là thứ quả ngon nhất?
 - a) Vì quả xoài cát to.
 - b) Vì xoài cát thơm ngon lại gắn liền với kỷ niệm về người ông đã mất.
 - c) Vì quả xoài cát đẹp.

Nói tiếp.
Cá nhân.
Đồng thanh.

Cuối đông hoa nở trắng cành...đu đưa theo gió.
Thơm đậm đà, ngọt dịu dàng, màu sắc đẹp.
Đề biết ơn ông, tưởng nhớ đến ông đã trồng cây cho con cháu ăn.
Cho đáp án b).

4- Luyện đọc lại:

- Hướng dẫn HS đọc lại từng đoạn, cả bài với giọng nhẹ nhàng tình cảm.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Nội dung của bài nói lên điều gì?

Miêu tả cây xoài..đối với ông.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Toán. Tiết: 53
32 - 8

A- Mục tiêu:

- Vận dụng bảng trừ đã học để thực hiện các phép trừ dạng 32 - 8 khi làm tính và giải toán.
- Củng cố cách tìm một số hạng khi biết tổng và số hạng kia.

B- Đồ dùng dạy học:

3 bó que tính và 2 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 12 - 8 \\ 12 \\ 8 \\ 4 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12 - 5 \\ 12 \\ 5 \\ 7 \end{array}$$

Giải bảng (3 HS).
Gọi HS yếu.

- BT 3/54.

- Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết học này cô sẽ dạy các em bài 32 - 8 - Ghi.

2- GV tổ chức cho HS tự tìm ra kết quả của phép trừ 32 - 8

- Hướng dẫn HS tìm ra kết quả của phép trừ 32 - 8.
- Muốn bớt 8 que tính ta bớt 2 que rồi, rồi tháo 1 bó bớt tiếp 6 que tính nữa, như vậy còn lại 2 bó và 4 que. Vậy 32 - 8 = ?

Nêu nhiều cách.

24

- Hướng dẫn HS đặt cột dọc rồi tính:

$$\begin{array}{r} 32 \\ 8 \\ 24 \end{array}$$

2 không trừ được 8, lấy 12 trừ 8 bằng 4, viết 4 nhớ 1.
3 trừ 1 bằng 2, viết 2.
GV ghi bảng

Nêu (cá nhân, đồng thanh).

3- Thực hành:

- BT 1/55: Hướng dẫn HS làm:

$$\begin{array}{r} 62 \\ 9 \\ 51 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 82 \\ 7 \\ 75 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 52 \\ 4 \\ 48 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 92 \\ 8 \\ 84 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 72 \\ 6 \\ 66 \end{array}$$

Bảng con. Làm vở. HS yếu làm bảng lớp. Nhận xét. Tự chấm.

Tập viết Tiết: 11
CHỮ HOA

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ.
- Biết viết ứng dụng cụm từ: "..... ch nước lợi nhà" theo cỡ nhỏ, viết chữ đúng mẫu, đẹp.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa:, cụm từ ứng dụng và vở TV.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho cả lớp viết:

..... Nhận xét - Ghi điểm.

Bảng 3 HS (HS yếu). Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em viết chữ hoa - ghi bảng.

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa.....

Quan sát.
5 ô li

Chữ hoacao mấy ô li?

Chữ gồm 2 nét: nét 1 là kết hợp giữa 2 nét cong trái và lượn ngang. Nét 2 là nét móc ngược trái phần cuối lượn vào trong.

- GV hướng dẫn cách viết.

Quan sát.

- GV viết chữ hoalên bảng.

- Hướng dẫn HS viết.

Bảng con.

Theo dõi, uốn nắn.

3- Hướng dẫn HS viết chữ Ích:

- Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ **Ích**.

Quan sát + Thảo luận.

- Chữ **Ích** có bao nhiêu con chữ ghép lại?

Bảng con.

- Độ cao các con chữ viết ntn?

I, h: 2,5 ô li; c:
1,5 ô li.

- GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết.

Quan sát.

- Hướng dẫn HS viết.

Bảng con.

4- Hướng dẫn cách viết cụm từ ứng dụng:

- Giới thiệu cụm từ ứng dụng.

HS đọc.

- GV giải nghĩa cụm từ: **Ích nước lợi nhà**.

- GV viết mẫu cụm từ.

- Hướng dẫn HS quan sát về độ cao và khoảng cách giữa các chữ.

Quan sát.

5- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

- 1 dòng chữcỡ vừa.
- 1 dòng chữcỡ nhỏ.
- 1 dòng chữch cỡ vừa.
- 1 dòng chữch cỡ nhỏ.
- 1 dòng cụm từ **Ích nước lợi nhà**.

6- Chấm bài: 5- 7 bài. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại chữ **Ích**.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS viết vở.

Bảng (HS yếu)

Tự nhiên Xã hội. Tiết: 11 GIA ĐÌNH

A- Mục tiêu:

- Biết được các công việc thường ngày trong gia đình.
- Có ý thức giúp đỡ bố, mẹ làm việc nhà tùy theo sức của mình.
- Yêu quý, kính trọng những người thân trong gia đình.

B- Đồ dùng dạy học:

Hình vẽ trong SGK trang 24, 25.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Chúng ta cần ăn uống và vận động ntn để khỏe mạnh và chóng lớn?
- tạo sao phải ăn uống sạch sẽ?
- Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Khởi động: Cả lớp hát bài "Ba ngọn nến". Ba ngọn nến trong bài hát là một gia đình. Đề hiểu thế nào là một gia đình và những người trong gia đình phải có trách nhiệm gì thì các em hãy cùng tìm hiểu "Gia đình" - Ghi.

2- Hoạt động 1: Làm việc với SGK.

- Bước 1: Làm việc theo nhóm nhỏ.
Hướng dẫn HS quan sát hình 1, 2, 3, 4, 5 SGK/24, 25 tập đặt câu hỏi:

- +Đố bạn gia đình của Mai có những ai?
- +Ông bạn Mai đang làm gì?
- +Ai đang đi đón em bé ở trường mầm non?
- +Bố của Mai đang làm gì?
- +Mẹ của Mai đang làm gì? Mai giúp mẹ làm gì?
- +Hình nào mô tả cảnh nghỉ ngơi trong gia đình Mai?

- Bước 2: Làm việc cả lớp.

2 HS trả lời.

Quan sát.
Thảo luận.
Nhóm đôi (1 đặt câu hỏi, 1 trả lời).

Đại diện trả lời.

Gọi trả lời trước lớp.

*Kết luận: Gia đình Mai gồm có: Ông, bà, bố, mẹ, em trai của Mai. Các bức tranh cho ta thấy mọi người trong gia đình Mai ai cũng tham gia làm việc phù hợp với khả năng của mình. Mọi người đều thương yêu nhau, giúp đỡ lẫn nhau và làm tốt nhiệm vụ của mình.

3- Hoạt động 2: Nói về những công việc thường ngày của gia đình mình.

- Bước 1: Yêu cầu từng em nhớ lại việc làm từng ngày trong gia đình mình.

- Bước 2: Trao đổi trong nhóm nhỏ.

VD: Ai gọi bạn dậy đi học?

Ai nấu cơm?

- Bước 3: Trao đổi với cả lớp.

GV gọi HS trả lời những công việc của những người trong gia đình?

GV ghi bảng.

*Kết luận: SGK/44.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

- Hằng ngày ở nhà em làm những công việc gì để giúp đỡ gia đình?

- Trò chơi: BT 3/10.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Kể với bạn công việc hàng ngày ở gia đình mình.

Cá nhân.

HS trả lời.

2 nhóm chơi.

Thứ năm ngày 15 tháng 11 năm 20...

Toán. Tiết: 54

52 - 28

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ dạng 52 - 28.

- Áp dụng để giải các bài tập có liên quan.

B- Đồ dùng dạy học:

5 bó que tính và 2 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS đặt tính rồi tính:

52 - 3

22 - 7

- Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ dạy các em bài 52 - 28 - Ghi

2- GV tổ chức cho HS hình thành và tìm ra kết quả phép tính 52 - 28:

- Có 52 que bớt đi 28 que. Để biết còn lại bao nhiêu que tính | Trừ.

Bảng (3 HS)

ta làm phép tính gì?

- Ghi bảng: $52 - 28$.

- HS lấy 52 que tính và trừ đi 28 que tính:

52 que tính - 28 que tính = ? que tính.

- GV nêu cách tính thông thường như các bài trước đã học.

$52 - 28 = ?$

- Hướng dẫn đặt cột tính theo hàng dọc:

52	2 không trừ được 8, lấy 12 trừ 8 bằng 4, viết 4 nhớ 1.
28	2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2.
24	

3- Thực hành:

- BT 1/56: Hướng dẫn HS làm:

72	92	62	82	42
58	69	34	28	35
14	23	28	54	7

- BT 2/56: Bài yêu cầu gì?

52	92	82	72
36	76	44	47
16	16	38	25

- BT 3/56: Gọi HS đọc đề.

Tóm tắt:

Sáng: 72 kg đường.

Chiều: ít hơn 28 kg.

Chiều: ? kg.

- BT 4/56: Hướng dẫn tô màu HV ở ngoài hình tròn.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

$52 - 28 = ?$ Nêu cách tính.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thao tác trên que tính.

24 que tính.

24

Nêu. Cá nhân, đồng thanh.

Bảng con. Làm vở, bảng lớp (gọi HS yếu). Nhận xét. Tự chấm.

Đặt tính rồi tính.

Làm vở, làm bảng. Nhận xét.

Tự chấm.

Cá nhân.

Giải vở.

1 HS giải bảng.

Nhận xét.

Tự chấm.

Tô màu.

Trả lời.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Tiết:11 MỞ RỘNG VỐN TỪ- TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG VÀ CÔNG VIỆC TRONG NHÀ

A- Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ liên quan đến đồ dùng và công việc trong nhà.

- HS yếu: Mở rộng vốn từ liên quan đến đồ dùng và công việc trong nhà.

B- Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa trong SGK. Viết sẵn BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Nêu các từ chỉ người trong gia đình họ hàng?
Cô, chú, bác là những người họ nội hay họ ngoại.
- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới:

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của bài → Ghi.

2- Hướng dẫn làm BT:

- BT1: Gọi HS đọc yêu cầu bài.
Treo bức tranh.
Chia nhóm thảo luận và viết ra 2 cột: Tên đồ dùng và tác dụng.
Gọi các nhóm đọc lại bài của mình.

BT 2: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

- Gọi HS đọc bài thơ.
- Hướng dẫn HS gạch dưới những từ ngữ chỉ những việc làm của bạn nhỏ rút rạ, đun nước... Những việc làm bạn nhỏ nhờ ông giúp?

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Tìm thêm những từ ngữ chỉ đồ dùng và chỉ các việc làm trong nhà?
- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

Cô, cậu,...
Họ nội.
2 HS trả lời.

Cá nhân.
Quan sát.
Nhóm đôi.
Viết giấy. Làm vở. Đọc, nhận xét.

Cá nhân.
2 HS.
HS gạch vào vở.
Xách siêu nước, ôm rạ.
Làm bảng. Nhận xét. Tự chấm vở.

HS tìm.

CHÍNH TẢ (NV). Tiết: 22
CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM

A- Mục đích yêu cầu:

- Nghe, viết chính xác đoạn văn đầu của bài “Cây xoài của ông em”.
- Làm đúng bài tập phân biệt **g/gh, ươn/ương**.
- HS yếu: Có thể tập chép.

B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn các BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Yêu cầu HS viết 2 tiếng bắt đầu bằng: g/gh; s/x.

G: gà, gõ.
Gh: ghé, ghe.

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của bài → Ghi.

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV đọc toàn bài chính tả.

Cây xoài cát có gì đẹp?

- Hướng dẫn HS viết từ khó: cây xoài, trồng, lẫm chẫm, cát,..

- Gv đọc từng câu đến hết.

- GV đọc lại.

- Chấm bài: 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/50: Gọi HS đọc yêu cầu.

Hướng dẫn HS làm bảng.

Ghènh, gà, gạo, ghi.

- BT 2/50:

b. Hướng dẫn HS làm theo nhóm.

Thường, thương, ương, đường.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Cho HS viết: cây xanh, con gà.

- Về nhà luyện viết thêm- Nhận xét.

S: sung, sao.

X: xe, xinh.

2 HS đọc.

Hoa nở...theo gió.

Bảng con.

Viết vào vở.

Dò lỗi. Đổi vở dò lỗi.

Cá nhân. Bảng

con. HS yếu làm

bảng lớp. Nhận

xét. Tự chấm vở.

3 nhóm.

ĐD làm. Nhận

xét. Làm vở.

Bảng. Nhận xét.

ĐẠO ĐỨC. Tiết: 11

ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH KỸ NĂNG GIỮA KỲ I

A- Mục tiêu:

- HS biết tự nhận lỗi và sửa lỗi khi có lỗi.

- Hiểu được thế nào là gọn gàng ngăn nắp.

- Xác định được như thế nào gọi là chăm chỉ học tập.

B- Chuẩn bị: Các tình huống, phiếu học tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Gọi 2 HS trả lời câu hỏi, nhận xét:

- Chăm chỉ học tập có ích lợi gì?

- Chăm chỉ học tập là học đến khuya mỗi ngày đúng hay sai?

- Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ ôn tập và thực hành kỹ năng GKI → Ghi.

2- Hướng dẫn HS kể lại một tình huống em mắc lỗi, đã biết nhận và sửa lỗi.
Nhận xét.

3- Hướng dẫn HS làm vào phiếu học tập với các nội dung sau:

Đánh dấu + vào ô đúng:

- Chỉ cần gọn gàng ngăn nắp khi nhà chật
 Lúc nào cũng xếp gọn gàng đồ dùng làm mất thời gian.
 Gọn gàng ngăn nắp làm cho nhà cửa thêm sạch đẹp.

Nhận xét.

4- Hướng dẫn HS thảo luận và đóng vai theo tình huống sau:

Hôm nay khi Hà chuẩn bị đi học cùng bạn thì bà ngoại đến chơi. Đã lâu rồi Hà chưa gặp bà nên mừng lắm và bà cũng mừng. Hà boăn khoăn không biết nên làm thế nào... Nếu em là Hà, em sẽ làm gì?

4 nhóm trình bày. Nhận xét, bổ sung.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò.

- Nếu em làm một việc gì đó có lỗi thì em phải làm gì?
- Chăm chỉ học tập có lợi hay có hại?
- Nhận xét – Dặn dò.


THỂ DỤC. Tiết: 21 ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG TRÒ CHƠI: BỎ KHĂN.


A- Mục tiêu:

- Tiếp tục ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện bài tập.
- Ôn trò chơi “Bỏ khăn”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tự giác.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, còi, khăn.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I- Phần mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Xoay các khớp cổ tay, chân... - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên. - Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu. - Trò chơi: “Có chúng em”.	7 phút	X 
II- Phần cơ bản: - GV chia 4 tổ tập luyện, tổ trưởng điều	20 phút	Mỗi tổ 1 nhóm

khiến. - GV theo dõi, sửa sai. - Thi thực hiện bài TD phát triển chung (4 tổ). - Trò chơi “Bỏ khăn”.		
III- Phần kết thúc:	8 phút	
- Cuối người thả lỏng. - Nhảy thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống lại bài. - Giao BTVN: ôn bài TD phát triển chung. - Về nhà thường xuyên tập luyện TDDT – Nhận xét.		X 

Thứ sáu, ngày 16 tháng 11 năm 20...

TOÁN. Tiết: 55
LUYỆN TẬP

A- Mục tiêu:

- Củng cố và rèn luyện kỹ năng thực hiện phép trừ dạng 12 trừ đi một số. Củng cố và rèn luyện kỹ năng cộng trừ có nhớ.
- Củng cố kỹ năng tìm số hạng chưa biết, giải bài toán có lời văn.
- HS yếu: Củng cố và rèn luyện kỹ năng thực hiện phép trừ dạng 12 trừ đi một số. Củng cố và rèn luyện kỹ năng cộng trừ có nhớ.

B- Chuẩn bị: BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS đặt tính rồi tính:

$$92 - 35 \quad | \quad 62 - 57$$

- BT 3/56.

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Bài hôm nay các em sẽ luyện tập kỹ năng thực hiện phép trừ dạng 12 trừ đi một số → Ghi.

2- Luyện tập:

- BT 1/57: Hướng dẫn nhẩm miệng:

$$12 - 8 = 4$$

$$12 - 9 = 3$$

$$12 - 6 = 6$$

$$12 - 7 = 5$$

$$12 - 3 = 9$$

$$12 - 4 = 8$$

- BT 2/57: Hướng dẫn HS giải:

Bảng (3 HS).

Làm miệng. HS yếu làm bảng.
Nhận xét.
Đặt tính rồi tính.

82	62	42	22	Bảng con. Làm
47	33	25	8	vở, làm bảng (gọi
35	29	17	14	HS yếu). Nhận
- BT 3/57: Hướng dẫn HS làm				xét. Đổi vở chấm.
$x + 16 = 32$		$x + 27 = 52$		Nhóm. ĐD làm.
$x = 32 - 16$		$x = 52 - 27$		Nhận xét.
$x = 16$		$x = 25$		Cá nhân.
- BT 4/57: Gọi HS đọc đề				Làm vở, 1 HS
Tóm tắt:				làm bảng. Nhận
Có: 92 con.				xét, bổ sung.
Dưới ao: 65 con.				Đổi vở chấm.
Trên bờ: ? con.				2 nhóm.
III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò				
- BT 5/57.				
- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.				

TẬP LÀM VĂN. Tiết: 11
CHIA BUỒN, AN ỦI

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết nói lời chia buồn, an ủi.
- Biết viết bưu thiếp thăm hỏi.
- HS yếu: Biết nói lời chia buồn, an ủi.

B- Đồ dùng dạy học:

Mỗi HS mang đến lớp 1 bưu thiếp (tờ giấy nhỏ).

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc đoạn văn ngắn kể về ông bà hoặc người thân.

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Bài TLV hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em nói lời chia buồn, an ủi → Ghi.

2- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/51: Gọi HS đọc yêu cầu.

Gọi HS nói câu của mình.

Nhận xét.

3 HS đọc.

Cá nhân.

Cá nhân.

Ông ơi! Ông mệt à! Cháu lấy nước cho ông uống

- BT 2/51: Hướng dẫn HS làm.
Nhận xét.

- BT 3/51: Gọi HS đọc yêu cầu và tự làm:

Gọi HS đọc bài làm của mình. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Em có thường xuyên viết bưu thiếp hỏi thăm ông bà hay người thân không?
- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

nhé.

2 nhóm. ĐD trả lời.

Bà đừng buồn.

Mai bà cháu mình sẽ trồng lại cây khác.

Ông ơi! Kính đã cũ rồi. Mai bố mẹ cháu sẽ tặng ông kính mới.

HS làm vào giấy của mình đã chuẩn bị.

Cá nhân.

HS trả lời.

THỂ DỤC. Tiết: 22
ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG
TRÒ CHƠI: BỎ KHĂN.

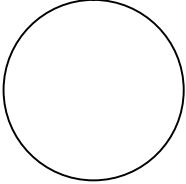
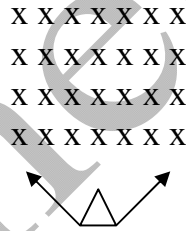
A- Mục tiêu:

- Tiếp tục ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.
- Ôn trò chơi “Bỏ khăn”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tự giác.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, còi, khăn.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I- Phần mở đầu: <ul style="list-style-type: none">- GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.- Xoay các khớp cổ tay, chân...- Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên.- Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu.- Trò chơi: “Có chúng em”.	7 phút	<pre>X ↖ ▲ ↗</pre>

<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia 4 tổ tập luyện, tổ trưởng điều khiển. - GV theo dõi, sửa sai. - Thi thực hiện bài TD phát triển chung (4 tổ). - Trò chơi “Bỏ khăn”. 	<p>20 phút</p>	<p>Mỗi tổ 1 nhóm</p> 
<p>III- Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối người thả lỏng. - Nhảy thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống lại bài. - Giao BTVN: ôn bài TD phát triển chung. - Về nhà thường xuyên tập luyện TDDT – Nhận xét. 	<p>8 phút</p>	

SINH HOẠT LỚP TUẦN 11

I- Mục tiêu:

- Nhận xét ưu khuyết điểm tuần 11.
- Giúp HS thuộc bài hát “Nhanh bước nhanh nhi đồng”.
- Nêu lời hứa sao.
- Biết được chủ đề năm học.

II- Nội dung:

1- Nhận xét ưu khuyết điểm tuần 11:

*Ưu điểm:

- Đa số các em biết vâng lời, lễ phép.
- Đi học đều, đúng giờ. Chữ viết có tiến bộ.
- Một vài HS học tập có tiến bộ.
- Ăn mặc đồng phục, TDGG có khăn trương.
- Tham gia tổng duyệt văn nghệ (3 tiết mục).

*Khuyết điểm:

- Còn nghịch phá chưa vâng lời cô giáo.
- Còn bỏ quên đồ dùng học tập ở nhà.
- Trình bày sách vở thiếu khoa học.
- Chưa cố gắng, lười học.

2- Sinh hoạt Sao:

a- Hoạt động trong lớp:

- Kiểm tra chủ đề năm học.
- Kiểm tra lời hứa sao.

4 HS.
4 HS.

- GV nhận xét, tuyên dương.

b- Hoạt động ngoài trời:

- Tập bài hát “Nhanh bước nhanh nhi đồng”.
- GV hát mẫu.
- Chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột, chim sỏ lông.
- Hát tập thể: Lớp chúng mình.

3- Phương hướng tuần 12:

- Thường xuyên động viên nhắc nhở các em hàng ngày.
- Tiếp tục rèn chữ viết.

Lớp đồng thanh
hát.
HS chơi.
Hát.

hoc360.net

TUẦN 12:

Thứ hai ngày 19 tháng 11 năm 20...

Tập đọc. Tiết: 36 + 37 SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, biết nghỉ hơi đúng ở các câu có nhiều dấu phẩy.
- Bước đầu biết bộc lộ cảm xúc qua giọng đọc.
- Hiểu nghĩa các từ mới: vùng vắng, la cà.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: tình cảm thương yêu sâu nặng của mẹ với con.

B- Đồ dùng dạy học: SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

Tiết 1:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cây xoài của ông em.
Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hằng ngày các em ăn quả vú sữa, vậy các em có biết sự tích của quả không? Hôm nay các em sẽ được học bài: “Sự tích cây vú sữa” – Ghi.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Gọi HS đọc từng câu → hết.
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: ham chơi, la cà, khắp nơi, kỳ lạ, tán lá, gieo trồng,..
- Gọi HS đọc từng đoạn → hết.
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm.
- Hướng dẫn cách đọc.
- Thi đọc giữa các nhóm.

- Đọc toàn bài.

Đọc và trả lời câu hỏi. Nhận xét.

Nói tiếp.
Cá nhân, đồng thanh.
Nói tiếp (HS yếu)
Nói tiếp.

Cá nhân, đồng thanh.
Đồng thanh.

Tiết 2:

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?
- Vì sao cuối cùng cậu bé lại tìm đường về nhà?
- Trở về nhà không thấy mẹ cậu bé làm gì?

Ham chơi, bị mẹ mắng...
Đi la cà vừa đói, vừa rét, bị trẻ lớn hơn đánh,...
Gọi mẹ khẩn cả tiếng...vườn mà khóc.

- Thứ quả lạ xuất hiện trên cây ntn?
- Thứ quả ở cây này có gì lạ?
- Những nét nào ở cây gợi lên hình ảnh của người mẹ?
- Theo em nếu gặp lại được mẹ cậu bé sẽ nói gì?

Từ các cành lá... quả xuất hiện Lớn nhanh da căng mịn... trào ra. Lá đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Con đã biết lỗi, xin mẹ tha thứ cho con.

4- Luyện đọc lại:

Cho các nhóm thi đọc. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Câu chuyện này nói lên điều gì?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

4 nhóm.
Tình yêu thương sâu đậm của mẹ đối với con.

Toán. Tiết: 56 TÌM SỐ BỊ TRỪ

A- Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách tìm số bị trừ khi biết hiệu và số trừ.
- Củng cố về vẽ đoạn thẳng và tìm điểm cắt nhau của 2 đoạn thẳng.

B- Đồ dùng dạy học: 10 ô vuông.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

42	22
25	8
17	14

Bảng (3 HS).
Nhận xét.

- BT 4/57. Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ dạy các em cách tìm số bị trừ khi biết hiệu và số trừ.

2- Giới thiệu cách tìm số bị trừ chưa biết:

- GV gắn 10 ô vuông. Có mấy ô vuông?

Lấy đi 4 ô vuông còn lại mấy ô vuông?

Làm ntn được 6 ô vuông?

GV xóa số bị trừ trong phép tính trên thì làm thế nào để tìm được số bị trừ?

10 ô vuông.
6 ô vuông.
 $10 - 4 = 6$

Gợi ý cho HS: $\quad \quad \quad - 4 = 6;$
GV giới thiệu: Ta gọi số bị trừ chưa biết là x, khi đó ta viết được $x - 4 = 6$.

x gọi là gì?

4 gọi là gì?

6 gọi là gì?

Muốn tìm số bị trừ x ta làm ntn?

GV ghi: $x - 4 = 6$

$$x = 6 + 4$$

$$x = 10$$

3- Thực hành:

- BT 1/58: Bài toán yêu cầu gì?

- Hướng dẫn HS làm:

$$x - 3 = 9$$

$$x = 9 + 3$$

$$x = 12$$

$$x - 20 = 35$$

$$x = 35 + 20$$

$$x = 55$$

$$x - 8 = 16$$

$$x = 16 + 8$$

$$x = 24$$

$$x - 5 = 17$$

$$x = 17 + 5$$

$$x = 22$$

- BT 2/58: Hướng dẫn HS làm:

Thứ tự: 16, 20, 64, 74, 36.

BT 4/58: Chia nhóm làm

Đoạn thẳng AB cắt đoạn thẳng CD tại điểm I.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Muốn tìm SBT ta làm ntn?

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

SBT chưa biết.

Số trừ.

Hiệu.

Lấy hiệu cộng với số trừ.

Tìm x.

Bảng con 2 phép tính. Làm vở, làm bảng (HS yếu).
Đổi vở chấm.

Làm vở. làm bảng. Nhận xét.
Tự chấm vở.
4 nhóm. Đại diện làm. Nhận xét.

2 HS trả lời.

Thứ ba ngày 20 tháng 11 năm 20...

Toán. Tiết: 57

13 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 13 – 5

A- Mục tiêu:

- Giúp HS tự lập bảng trừ có nhớ dạng 13 – 5 và bước đầu học thuộc lòng bảng trừ đó. Biết vận dụng bảng trừ đã học để làm tính, giải toán.

B- Đồ dùng dạy học: 1 bó que tính và 3 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

$$x - 7 = 25$$

$$x = 25 + 7$$

$$x = 32$$

$$x - 10 = 13$$

$$x = 13 + 10$$

$$x = 23$$

Làm bảng (2 HS)

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em học bảng trừ dạng: 13 trừ đi một số: $13 - 5 \rightarrow$ Ghi.

2- Hướng dẫn HS thực hiện phép trừ dạng 13 - 5 và lập bảng trừ (13 trừ đi một số):

Tương tự như những tiết trước, hướng dẫn cách thông thường: bớt 3 que, tháo 1 bó ra bớt tiếp 2 que nữa ($3 + 2 = 5$). Còn lại 8 que.

Thao tác trên que tính.

Nêu nhiều cách khác nhau.

8

$$13 - 5 = ?$$

Hướng dẫn HS đặt tính cột dọc, tính:

$$\begin{array}{r} 13 \\ - 5 \\ \hline 8 \end{array}$$

3 không trừ được 5, lấy 13 trừ 5 bằng 8, viết 8.

Nêu cách đặt tính.

- Hướng dẫn HS dựa trên que tính lập bảng trừ:

$$13 - 4 = 9$$

$$13 - 5 = 8$$

$$13 - 6 = 7$$

$$13 - 7 = 6$$

$$13 - 8 = 5$$

$$13 - 9 = 4$$

4 nhóm. Đại diện trả lời. Nhận xét.

- Gọi HS đọc toàn bộ bảng trừ.

Cá nhân, đồng thanh, học thuộc lòng.

3- Thực hành:

- BT 1/59: Yêu cầu HS nhắm miệng.

a) $8 + 5 = 13$

$5 + 8 = 13$

$13 - 8 = 5$

$13 - 5 = 8$

$7 + 6 = 13$

$6 + 7 = 13$

$13 - 7 = 6$

$13 - 6 = 7$

Nói tiếp. Nhận xét

b) $13 - 3 - 4 = 6$

$13 - 7 = 6$

$13 - 3 - 6 = 4$

$13 - 9 = 4$

3 nhóm làm. Đại diện làm (HS yếu). Nhận xét.

- BT 2/59: Hướng dẫn HS làm:

$$\begin{array}{r} 13 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - 8 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - 9 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$$

$$6$$

$$8$$

$$5$$

$$9$$

$$7$$

Bảng con 2 phép tính. Làm vở, đọc

7	5	8	4	6
- BT 3/59: Gọi HS đọc đề. Tóm tắt: Có: 13 quạt điện. Bán: 9 quạt điện. Còn: ? quạt điện.		Giải: Số quạt điện còn lại là: $13 - 9 = 4$ (quạt điện). ĐS: 4 quạt điện.		kết quả. Nhận xét. Đối vở chấm. Cá nhân. HS trả lời các câu hỏi để GV tóm tắt bài. Giải vở. 1 HS giải bảng. Nhận xét. Tự chấm vở. 2 HS.
III- Hoạt động 3: Củng cố - Dẫn dò				
- Gọi HS đặt tính rồi tính: $13 - 10$; $13 - 4$.				
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.				

CHÍNH TẢ. Tiết: 23. SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

A- Mục đích yêu cầu:

- Nghe, viết chính xác, trình bày đúng một đoạn truyện “Sự tích cây vú sữa”.
- Làm đúng các bài tập phân biệt **ng/ngh, ac/at**.

B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn nội dung bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: con gà, thóc ghènh, ghi nhớ.

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Bài chính tả hôm nay các em sẽ nghe và viết đúng một đoạn bài “Sự tích cây vú sữa” → Ghi.

2- Hướng dẫn nghe viết:

- GV đọc mẫu đoạn viết.

+ Từ các cành lá, những đài hoa xuất hiện ntn?

+ Quả trên cây xuất hiện ra sao?

+ Bài chính tả có mấy câu?

- Hướng dẫn tập viết chữ khó: Đài hoa, trở ra, nở trắng, xuất hiện, căng mịn, ngọt thơm,...

- GV đọc từng câu → hết.

- Hướng dẫn HS đối vở chấm.

- Chấm bài: 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/52: Bài yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS làm: người, ghé, nghĩ, ngon.

2 HS đọc lại.

Trở ra bé tí,...

Lớn nhanh, da căng mịn.

4 câu.

Bảng con.

Viết vào vở.

Chấm lỗi.

Điền ngh/ngh.

Bảng con.

- BT 2/52: Hướng dẫn HS làm:
b) cát, các, nhác, nhất.

III- Hoạt động 3: củng cố - Dặn dò

- Cho HS viết lại: dòng sữa, trào ra.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm vở. Làm
bảng. Nhận xét.
Tự chấm.

Viết bảng.

Kể chuyện. Tiết: 12. SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết kể lại đoạn 1 câu chuyện bằng lời của mình. Dựa vào ý tóm tắt kể lại đoạn 2 câu chuyện.
- Biết kể lại đoạn cuối của chuyện theo mong muốn của riêng mình.
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B- Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kể lại chuyện “Bà cháu”.
Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết kể chuyện này các em hãy dựa vào tranh và bài tập đọc kể lại từng đoạn câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” → Ghi.

2- Hướng dẫn kể chuyện:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.
- Gọi HS kể mẫu.
- GV gợi ý: Cậu bé là người ntn? Cậu ở với ai? Vì sao cậu lại bỏ nhà ra đi? Người mẹ làm gì?
- Gọi nhiều HS kể.
- Kể lại phần chính câu chuyện theo tóm tắt từng ý.
- Hướng dẫn HS kể theo nhóm.
- Bình chọn HS kể tốt nhất.
- Kể đoạn 3 theo mong muốn.

Em mong muốn câu chuyện kết thúc ntn?

- GV gợi ý mỗi mong muốn kết thúc của các em được kể thành một đoạn.
- Yêu cầu HS kể lại các đoạn câu chuyện.

Nói tiếp kể (3
HS). Nhận xét.

Cá nhân.
HS kể.

HS kể. Nhận xét.

Nói tiếp.
Đại diện kể.
Đại diện HS trả
lời.
Mẹ cậu bé biến ra
từ cây, hai mẹ
con sống với
nhau suốt đời.
Nhiều HS kể.
Nói tiếp kể.

III- Hoạt động 3: Cùng cố - Dặn dò

- Câu chuyện này khuyên em điều gì?
- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Phải biết vâng lời mẹ.

Thủ công. Tiết: 12.

ÔN TẬP CHƯƠNG I: KỸ THUẬT GẤP HÌNH

A- Mục tiêu:

- Giúp HS gấp tên lửa một cách thành thạo.
- Gấp được máy bay phản lực đúng mẫu.
- Gấp được máy bay đuôi rời.
- HS hứng thú và yêu thích gấp hình.

B- Chuẩn bị: Tên lửa, máy bay phản lực, máy bay đuôi rời mẫu. Giấy màu.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài gấp trước.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ tập gấp lại cá sản phẩm đã học trong chươn I → Ghi.

2- Nội dung: Hướng dẫn HS gấp.

a) Gấp tên lửa:

- Gọi HS nêu lại các bước gấp tên lửa + thực hành gấp.
- +Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa.
- +Bước 2: Tạo tên lửa và sử dụng.

Hướng dẫn HS trình bày sản phẩm theo nhóm.

b) Gấp máy bay phản lực:

- Gọi HS nêu lại các bước gấp máy bay phản lực + thực hành gấp.
- +Bước 1: Gấp tạo mũi, thân và cánh và cánh máy bay.
- +Bước 2: Tạo máy bay phản lực và sử dụng.

c) Gấp máy bay đuôi rời:

- Gọi HS nêu lại các bước gấp máy bay đuôi rời + thực hành gấp.
- +Bước 1: Gấp đầu và cánh máy bay.
- +Bước 2: Làm thân và đuôi máy bay.
- +Bước 3: Lắp máy bay hoàn chỉnh và sử dụng.

d) Hướng dẫn HS phóng máy bay phản lực theo nhóm:

- HS thực hành theo 4 nhóm.

III- Hoạt động 3: Cùng cố - Dặn dò

- GV nhấn mạnh cách gấp hình sao cho đúng, đẹp...
- Tiết sau chuẩn bị giấy màu, hồ, kéo – Nhận xét.

Thứ tư ngày 21 tháng 11 năm 20...

TẬP ĐỌC. Tiết: 38

MẸ

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Ngắt nhịp đúng câu thơ lục bát.
- Biết đọc kéo dài các từ ngữ gọi tả âm thanh: ọ ời, kéo cà.
- Hiểu nghĩa các từ mới. Hiểu hình ảnh so sánh “Mẹ là ngọn gió của con...”.
- Cảm nhận được nỗi vất vả và tình thương bao la của mẹ dành cho con.
- Thuộc cả bài thơ.
- HS yếu: Đọc trơn và ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Sự tích cây vú sữa.
Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học bài thơ “Mẹ” của nhà thơ Trần Quốc Minh. Qua bài thơ này, các em sẽ thấy được mẹ dành tất cả tình yêu thương cho con như thế nào? → Ghi.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Hướng dẫn HS đọc từng dòng thơ đến hết.
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: lặng rồi, nắng oi, lời ru, chẳng bằng, giấc tròn...
- Gọi HS đọc từng đoạn.
- Từ mới: con ve, nắng oi, giấc tròn.
- Hướng dẫn HS đọc theo nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.

- Hướng dẫn HS đọc toàn bài.

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Hình ảnh nào cho biết đêm hè rất oi bức?
- Mẹ làm gì để con được ngủ ngon?
- Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào?

4- Hướng dẫn học thuộc lòng bài thơ:

GV xóa dần còn lại chữ đầu.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Bài thơ giúp em hiểu về mẹ ntn?

Đọc và trả lời câu hỏi.

Nghe.
Nói tiếp.
Cá nhân, đồng thanh.
Nói tiếp.

Nhóm.
Nói tiếp. Nhận xét.
Đồng thanh.

Tiếng ve lặng đi vì ve cũng mệt...
Đưa võng, hát ru, quạt mát.
Ngôi sao, ngọn gió.

Học thuộc lòng.

2 HS trả lời.

- Em thích nhất hình ảnh nào trong bài? Vì sao?
- Về nhà học thuộc lòng bài thơ- Nhận xét.

TOÁN Tiết: 59
53 – 15

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ, số bị trừ là số có 2 chữ số, và có chữ số hàng đơn vị là 3, số trừ là số có 2 chữ số.
- Biết vận dụng phép trừ đã học để làm tính (Củng cố cách tìm số bị trừ và số hạng chưa biết).
- Tập nói 4 điểm để có hình vuông.
- HS yếu: thực hiện được phép tính trừ có nhớ.

B- Đồ dùng dạy học: 5 bó que tính và 3 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

83	63	Bảng (3 HS).
7	9	Nhận xét.
76	54	

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ học bài 53- 15 → Ghi.

2- GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả của phép trừ 53 – 15:

- Hướng dẫn HS lấy 5 bó que tính + 3 que tính rồi trừ bớt đi 15 que tính + ? que tính.

- GV nêu lại: Muốn bớt đi 15 que tính trước hết bớt 3 que rồi tháo 1 bó bớt tiếp 2 que, sau đó bớt 1 bó nữa. Còn lại 3 bó và 8 que tính rồi thành 38 que tính.

53 que tính – 15 que tính = ? que tính.

53 – 15 = ?

- Gọi HS nêu cách tính, tính:

53	3 – 5 không được, lấy 13 – 5 = 8, viết 8.
15	1 thêm 1 = 2, 5 – 2 = 3, viết 3.
38	

3- Thực hành:

Thao tác trên que tính.

38 que tính.

38.

Nêu.

- BT 1/61: Hướng dẫn HS làm.

63	83	33	53	Bảng con 2 pt.
28	47	15	46	Làm vở, làm bảng. Nhận xét.
35	36	18	7	Đổi vở chấm.

- BT 2/61:

73	43	63	Làm nhóm. 3
49	17	55	nhóm làm. Tuyên
24	27	8	dương.

- BT 3/70: Gọi HS đọc đề.

Tóm tắt:

Ông: 63 tuổi.

Bố: ít hơn 34 tuổi.

Bố: ? tuổi.

- BT 5/61: Hướng dẫn HS vẽ.

GV vẽ mẫu 1 hình.

Giải:

Số tuổi của bố là:

$63 - 34 = 29$ (tuổi)

ĐS: 29 tuổi.

Cá nhân.

Làm vở. 1 HS

làm bảng. Lớp

nhận xét. Đổi vở

chấm.

HS vẽ theo

nhóm. ĐD nhóm

vẽ. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: củng cố - Dặn dò

$53 - 15 = ?$

1 HS đặt tính và tính.

- Giao BTVN: Bài 3/61.

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

Tập viết Tiết: 12 CHỮ HOA K

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ hoa K theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Biết viết ứng dụng cụm từ: "Kề vai sát cánh" theo cỡ nhỏ, viết chữ đúng mẫu, đẹp.

- Viết đúng kiểu chữ, khoảng cách giữa các chữ, viết đẹp.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa K, cụm từ ứng dụng và vở TV.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: I, Ích.

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em viết chữ hoa K - ghi bảng.

Bảng 3 HS (HS yếu). Nhận xét.

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- GV gắn chữ hoa K.
 - Chữ hoa K cao mấy ô li?
 - Chữ hoa K có 3 nét.
 - Hướng dẫn cách viết.
 - GV viết mẫu và nêu quy trình viết.
 - Hướng dẫn HS viết bảng con.
- Theo dõi, uốn nắn.

Quan sát.
5 ô li

Quan sát.
Quan sát.
Quan sát.

3- Hướng dẫn HS viết chữ Kê:

- Cho HS quan sát và nhận xét chữ **Kê**.
- GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết.
- Hướng dẫn HS viết.
- GV theo dõi, sửa sai.

Quan sát.
Quan sát.
Bảng con.

4- Hướng dẫn cách viết cụm từ ứng dụng:

- Giới thiệu cụm từ ứng dụng.
- GV giải nghĩa cụm từ: **Kê vai sát cánh**.
- Chia nhóm thảo luận về độ cao, khoảng cách, cách đặt dấu thanh ở các con chữ.
- GV viết mẫu.

HS đọc.

4 nhóm. Đại diện trả lời. Nhận xét.

5- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

- 1 dòng chữ K cỡ vừa.
- 1 dòng chữ K cỡ nhỏ.
- 1 dòng chữ Kê cỡ vừa.
- 1 dòng chữ Kê cỡ nhỏ.
- 1 dòng câu ứng dụng.

HS viết vở.

6- Chấm bài: 5- 7 bài. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại chữ **K – Kê**.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng (HS yếu)

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI. Tiết: 12
ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

A- Mục tiêu:

- Kể tên và nêu công dụng của một số đồ dùng thông thường trong nhà.
- Biết phân loại các đồ dùng theo vật liệu làm ra chúng.
- Biết cách sử dụng và bảo quản 1 số đồ dùng trong nhà.
- Có ý thức cẩn thận, gọn gàng, ngăn nắp.

B- Đồ dùng dạy học:

Hình vẽ trang 26, 27/SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ:

- +Gia đình em gồm có những ai?
- +Những người đó làm những công việc gì?
- +Nhận xét.

2 HS trả lời câu hỏi. Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Bài học hôm nay các em sẽ biết được công dụng của một số đồ dùng trong gia đình → Ghi.

2- Hoạt động 1: Làm việc với SGK.

- Bước 1: Làm việc theo cặp.
Yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3/26 SGK và trả lời câu hỏi.
Kể tên những đồ dùng có trong từng hình?
- Bước 2: Làm việc cả lớp.

Theo cặp.
2 HS thảo luận.

ĐD trình bày.
Nhận xét, bổ sung.
4 nhóm.

- Bước 3: Làm việc theo nhóm.
Kể những đồ dùng trong gia đình.
- Bước 4: Gọi trình bày.

ĐD trình bày.

3- Hoạt động 2: Thảo luận về bảo quản, giữ gìn một số đồ dùng trong nhà.

- Bước 1: Làm việc theo cặp.
Cho HS quan sát hình 4, 5, 6/27 SGK.
+Các bạn trong hình đang làm gì?
+Muốn sử dụng các đồ dùng bằng gỗ bền đẹp ta cần lưu ý điều gì?
+Khi dùng, rửa bát đĩa chúng ta chú ý điều gì?
+Đối với bàn ghế, tủ giường trong nhà chúng ta phải giữ gìn ntn?

- Bước 2: Gọi trình bày.

*Kết luận: SGK/47.

ĐD trình bày.
Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò.

- Khi sử dụng đồ dùng bằng điện chúng ta cần lưu ý điều gì?
- Về xem lại bài – Nhận xét.

Thứ năm ngày 22 tháng 11 năm 20..

TOÁN. Tiết: 58

33 – 5

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ, số bị trừ là số có 2 chữ số, và có chữ số hàng đơn vị là 3, số trừ là số có 1 chữ số.

- Biết vận dụng phép trừ đã học để làm tính (Củng cố cách tìm số hạng trong phép cộng và tìm số bị trừ trong phép trừ).

- HS yếu: thực hiện được phép tính trừ có nhớ.

B- Đồ dùng dạy học: 3 bó que tính và 3 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

$$\begin{array}{r|l} 13 & \\ 6 & \\ 7 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 13 & \text{Bảng (3 HS).} \\ 9 & \text{Nhận xét.} \\ 4 & \end{array}$$

- BT 3/59.

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ học bài 33- 5, đây là phép trừ trong bảng trừ 13 trừ đi một số → Ghi.

2- GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả của phép trừ 33 – 5:

- GV hướng dẫn HS thao tác trên que tính để tự tìm ra kết quả của phép tính: $33 - 5 = ?$.

- Hướng dẫn cách thông thường: bớt 3 que, tháo 1 bó bớt tiếp 2 que. Còn 2 bó, 8 que.

33 que trừ 5 que = ? que.

$33 - 5 = ?$

- Hướng dẫn cách đặt tính, tính.

$$\begin{array}{r|l} 33 & 3 - 5 \text{ không được, lấy } 13 - 5 = 8, \text{ viết } 8 \\ 5 & \text{nhớ } 1. \\ 28 & 3 \text{ trừ } 1 = 2, \text{ viết } 2. \end{array}$$

Nêu nhiều cách.

28 que tính.

28.

Nêu.

3- Thực hành:

- BT 1/60: Bài yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS làm bảng con.

$$\begin{array}{r|l} 43 & \\ 9 & \\ 34 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 33 & \\ 5 & \\ 28 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 73 & \\ 6 & \\ 67 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 93 & \text{Bảng con 2 pt.} \\ 8 & \text{Làm vở, làm} \\ 85 & \text{bảng. Nhận xét.} \\ & \text{Tự chấm vở.} \end{array}$$

- BT 2/60: Hướng dẫn HS làm:

$$x + 7 = 63$$

$$x = 63 - 7$$

$$x = 56$$

$$8 + x = 83$$

$$x = 83 - 8$$

$$x = 75$$

- BT 3/60: Gọi HS đọc đề.

Tóm tắt:

Giải:

Làm nhóm.

3 nhóm làm.

Nhận xét. Tuyên dương.

Cá nhân.

Làm vở. 1 HS

Có: 33 HS.	Số HS còn lại là:	làm bảng. Lớp nhận xét. Tự chấm vở.
Chuyên: 4 HS.	$33 - 4 = 29$ (HS)	
Còn: ? HS.	ĐS: 29 HS.	

- Chấm bài: 5- 7 bài.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Trò chơi: Đặt tính rồi tính nhanh:

$33 - 6$	$33 - 9$	$33 - 8$	3 nhóm.
33	33	33	
6	9	8	
27	24	25	

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Tiết: 12 TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH DẤU PHẨY

A- Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình.
- Biết đặt dấu phẩy ngăn các bộ phận giống nhau trong câu.
- HS yếu: Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình.

B- Đồ dùng dạy học: Viết sẵn BT 3.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Nêu các từ ngữ chỉ đồ vật trong gia đình và tác dụng của mỗi đồ vật đó?
- Tìm những từ ngữ chỉ việc làm của em để giúp đỡ ông bà?
- Nhận xét – Ghi điểm.

2 HS trả lời.
Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới:

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của bài → Ghi.

2- Hướng dẫn làm BT:

- BT1/52: Hướng dẫn HS làm:

Hướng dẫn HS nói.

Hướng dẫn HS ghi tiếp: thương yêu, yêu thương, yêu mến, mến yêu, yêu kính, kính yêu, yêu quý, quý yêu, thương mến, mến thương, quý mến, kính mến.

BT 2/52: Hướng dẫn HS làm.

+Cháu kính yêu ông bà.

+Con yêu quý cha mẹ.

Làm vở. Lên
bảng nói. HS ghi
vào vở.

Làm vở, làm
bảng. Nhận xét.
Tự chấm vở.

+Em yêu mến anh chị.

- BT 3/53: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

Hướng dẫn HS làm:

Chăn màn, quần áo được xếp gọn gàng.

Giường tủ, bàn ghế được kê ngay ngắn.

Giày dép, mũ nón được để đúng chỗ.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dẫn dò

- Tìm một số từ nói về tình cảm gia đình?

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

Cá nhân.

3 nhóm.

ĐD làm. Nhận

xét. Tuyên

dương.

HS tìm.

CHÍNH TẢ (TC). Tiết: 24 MẸ

A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác một đoạn trong bài thơ “Mẹ”.

- Biết viết hoa chữ đầu bài, đầu dòng thơ, biết trình bày các dòng thơ lục bát.

- Làm đúng bài tập phân biệt **iê/yê/ya; ?/~**.

- HS yếu: chép lại chính xác, trình bày đúng.

B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn ở bảng phụ đoạn thơ cần tập chép. BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: cho HS viết: con ghé, người cha, suy nghĩ, con trai.

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2:

 Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu bài → Ghi.

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV đọc bài tập chép.

+Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào?

+Đếm và nhận xét số chữ của các dòng thơ trong bài?

+Chữ đầu các vần thơ viết ntn?

- Hướng dẫn HS viết từ khó: lời ru, bàn tay, quạt, ngôi sao, ngoài kia, giấc tròn, suốt đời.

- Hướng dẫn cách viết.

- Hướng dẫn HS nhìn bảng chép bài.

- Yêu cầu HS dò lại lỗi.

- Chấm bài: 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài. Hướng dẫn HS làm:

Bảng con (cả lớp).

2 HS đọc.

Ngôi sao, ngọn gió.

Thế thơ lục bát.

Hoa.

Bảng con.

Nghe.

Chép vào vở.

Đổi vở dò lỗi.

Cá nhân. HS làm

Đêm đã khuya, bốn bề yên tĩnh, ve đã lặng yên vì mệt và gió cũng thôi trò chuyện cùng cây. Nhưng từ gian nhà nhỏ vắng...

- BT 2b: Hướng dẫn HS làm:

?: cả, chẳng, của, ngủ.

~: cũng, vẫn, kéo, vông, những, đã.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Cho HS viết lại: ngọn gió, chẳng bằng.

- Về nhà luyện viết thêm- Nhận xét.

vở, làm bảng (gọi HS yếu). Nhận xét. Đổi vở chấm. Làm vào vở. Làm bảng. Nhận xét.

Bảng (2HS).

ĐẠO ĐỨC. Tiết: 12 QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ BẠN

A- Mục tiêu:

- HS biết quan tâm, giúp đỡ bạn là luôn vui vẻ thân ái với các bạn, sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.

- Sự cần thiết của việc quan tâm giúp đỡ bạn.

- HS có hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.

- Đồng tình với những biểu hiện quan tâm giúp đỡ bạn bè.

B- Tài liệu và phương tiện: Tranh cho hoạt động 1.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ:

- Khi bạn ngã em cần phải làm gì?

- Chúng ta có nên giúp đỡ bạn bằng cách cho bạn chèo bài kiểm tra không? Vì sao?

- Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Thế nào là quan tâm, giúp đỡ bạn? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu điều đó → Ghi.

2- Hoạt động 1: Đoán xem điều gì xảy ra?

Cho HS quan sát tranh, nội dung: Cảnh trong giờ kiểm tra toán. Bạn Hà không làm được bài đang đề nghị bạn Nam ngồi bên cạnh “Nam ơi cho tớ chép bài với”.

GV chốt lại 3 cách ứng xử chính:

- Nam không cho Hà xem bài.

- Nam khuyên Hà tự làm bài.

- Nam cho Hà xem bài.

- Em có ý kiến gì về việc làm của bạn Nam? Nếu em là Nam em sẽ làm gì để giúp bạn.

- Hướng dẫn các nhóm đóng vai theo nội dung trên.

HS trả lời (2 HS). Nhận xét.

Quan sát.
Đoán cách ứng xử của bạn Nam.
Nhiều HS trả lời.
Thảo luận về 3 cách ứng xử trên theo câu hỏi.
ĐD trả lời.

4 nhóm.

- Nhận xét. - Cách ứng xử nào không phù hợp? Vì sao? *Kết luận: Quan tâm, giúp đỡ bạn phải đúng lúc, đúng chỗ và không vi phạm nội quy của nhà trường. 3- Hoạt động 2: Tự liên hệ. - Nêu các việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè. - Hướng dẫn các tổ lập kế hoạch giúp đỡ các gặp khó khăn trong lớp. *Kết luận: Cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè, đặc biệt là những bạn có hoàn cảnh khó khăn: Bạn bè như thể anh em Quan tâm, giúp đỡ càng thêm thân tình. 4- Hoạt động 3: Trò chơi “Hái hoa dân chủ” - Gọi HS lên hái hoa và trả lời câu hỏi. +Em sẽ làm gì khi em có một quyển truyện hay mà bạn hỏi mượn? +Em sẽ làm gì khi bạn đau tay lại đang xách nặng? +Em sẽ làm gì khi trong giờ học vẽ bạn ngồi bên cạnh em quên mang hộp bút chì màu mà em lại có? +Em sẽ làm gì khi thấy các bạn đối xử không tốt với 1 bạn là con nhà nghèo? +Em sẽ làm gì khi trong tổ em có bạn bị ốm? *Kết luận chung: SGK/48. III- Hoạt động 3: củng cố - Dẫn dò - Khi bạn không hiểu bài thơ nhờ em giúp thì em phải làm gì? - Khi nào thì em mới quan tâm, giúp đỡ bạn? - Về nhà xem lại bài – Nhận xét.	ĐD trình bày. Cách 3. Nêu. Nhận xét. ĐD trình bày. Cho bạn mượn. Xách giúp bạn. Cho bạn mượn. Giải thích cho các bạn hiểu... Rủ các bạn đi thăm. Giảng bài cho bạn. Bạn gặp khó khăn.
---	---



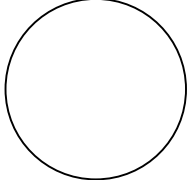

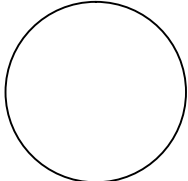
THỂ DỤC. Tiết: 23
ÔN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG.
TRÒ CHƠI: NHÓM BA NHÓM BẢY.

A- Mục tiêu:

- Học trò chơi “Nhóm ba nhóm bảy”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi ở mức ban đầu.
- Ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối đúng.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Chạy nhẹ nhàng thành một hàng dọc. - Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu. Sau đó cho HS đứng lại, quay trái và giãn cách 1 sải tay. 	<p>7 phút</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p>  <p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “Nhóm ba nhóm bảy”. SGK/22. - Ôn bài TD phát triển chung. - Tổ trưởng điều khiển 4 tổ tập. - Thi đua giữa các tổ. - Cả lớp tập 1 lần: 2 x 8 nhịp. 	<p>20 phút</p>	 <p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 
<p>III- Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối người thả lỏng. - Nhảy thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống lại bài. - Về nhà thường xuyên tập luyện TDTT – Nhận xét. 	<p>8 phút</p>	 <p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p>



Thứ sáu, ngày 23 tháng 11 năm 20...

TOÁN. Tiết: 60
LUYỆN TẬP

A- Mục tiêu:

- Củng cố bảng trừ (13 trừ đi một số, trừ nhẫm).
- Củng cố kỹ năng trừ có nhớ (đặt tính theo cột).
- Vận dụng các bảng trừ để làm tính và giải toán.
- HS yếu:
 - Củng cố bảng trừ (13 trừ đi một số, trừ nhẫm).
 - Củng cố kỹ năng trừ có nhớ (đặt tính theo cột).

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: đặt tính rồi tính biết SBT và ST:

43 và 17	$\begin{array}{r} 43 \\ 17 \\ \hline 26 \end{array}$	63 và 55		Bảng (3 HS).
	43		63	
	17	-	55	
	26		8	

- BT 4/61.
- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em làm bài luyện tập để củng cố lại bảng trừ (13 trừ đi một số) → Ghi.

2- Luyện tập:

- BT 2/62: Hướng dẫn HS làm.

53	73	63	43	Bảng con. HS yếu làm bảng lớp. Làm vở. Đọc KQ. Nhận xét. Tự chấm Đặt tính rồi tính.
16	38	29	7	
37	35	34	36	

- BT 3/62: Bài toán yêu cầu gì?
Hướng dẫn HS làm.

$$\begin{array}{l} 83 - 7 - 6 = 70 \\ 83 - 13 = 70 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 53 - 9 - 4 = 40 \\ 53 - 13 = 40 \end{array}$$

3 nhóm. HS yếu làm bảng lớp. Nhận xét. Đổi vở chấm.

- BT 4/62: Gọi HS đọc đề.

Tóm tắt:

Sáng: 83 lít.

Chiều: ít hơn 27 lít.

Chiều: ? lít.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Giao BTVN: BT 1 , 5/62.

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

Giải:
Số lít dầu buổi chiều bán là:
 $83 - 27 = 56$ (l).
ĐS: 56 lít

Cá nhân.

Làm vở, 1 HS làm bảng. Nhận xét, bổ sung. Đổi vở chấm.

TẬP LÀM VĂN. Tiết: 12
GỌI ĐIỆN

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc hiểu bài “Gọi điện”, nắm được một số thao tác khi gọi điện.
- Trả lời được các câu hỏi về thứ tự việc cần làm khi gọi điện: tín hiệu điện thoại, cách giao tiếp qua điện thoại.
- Viết được 4, 5 câu trao đổi qua điện thoại theo tình huống giao tiếp gần gũi với lứa tuổi HS.
- Biết dùng từ, đặt câu đúng: Trình bày sáng rõ các câu trao đổi qua điện thoại.
- HS yếu:
 - Đọc hiểu bài “Gọi điện”, nắm được một số thao tác khi gọi điện.
 - Trả lời được các câu hỏi về thứ tự việc cần làm khi gọi điện: tín hiệu điện thoại, cách giao tiếp qua điện thoại.

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc bức thư ngắn gửi cho ông bà (BT 3).

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Các em thường xuyên thấy điện thoại rồi, nhưng thao tác khi gọi điện thoại và gọi như thế nào thì hôm nay các em sẽ học bài điện thoại để hiểu thêm điều đó →

Ghi.

2- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/: Gọi HS đọc bài “Gọi điện”.

Hướng dẫn HS làm câu a.

Hướng dẫn HS làm câu b.

2 HS đọc. Nhận xét.

Cá nhân.
Tìm số máy-
Nhắc ông nghe-
Nhấn số.
Máy bạn- Đố

- Nếu bố mẹ của bạn cảm máy, em xin phép nói chuyện ntn?
- BT 2/62: Hướng dẫn HS làm.
- +Bạn gọi điện cho em lúc em đang làm gì?
- +Bạn rủ em đi đâu?
- +Em hình dung bạn sẽ nói gì với em?
- +Em từ chối vì bận học, em sẽ trả lời ntn?

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- GV hướng dẫn HS cách gọi điện cho bạn,...trước hết phải tìm số máy trong sổ, nhắc ông nghe, nhấn số.
- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

chuông.
HS trả lời.
Làm vở. Đọc bài làm của mình.
Nhận xét.

Theo dõi.




THẺ DỤC. Tiết: 24
ĐIỂM SỐ 1- 2; 1- 2 THEO ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN.
TRÒ CHƠI: BỎ KHĂN.


A- Mục tiêu:

- Điểm số 1- 2; 1- 2 theo đội hình vòng tròn. Yêu cầu điểm số rõ ràng.
- Học trò chơi “Bỏ khăn”. Yêu cầu biết cách chơi.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, khăn, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. - Xoay các khớp cổ tay, chân,... - Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp 1, 2. - Tập bài thể dục đã học: 1 lần. 	7 phút	<p>X X</p> 
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm số 1- 2; 1- 2 theo hàng ngang: 2 lần. - Điểm số 1- 2; 1- 2 theo vòng tròn: 2- 3 lần. - Trò chơi “Bỏ khăn”. 	20 phút	<p>X X</p>  

		HS chơi
III- Phần kết thúc:	8 phút	
<ul style="list-style-type: none"> - Cuối người thả lỏng và hít thở sâu. - Nhảy thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống lại bài. - Về nhà thường xuyên tập luyện TDDT – Nhận xét. 		<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 

SINH HOẠT LỚP TUẦN 12

I- Mục tiêu:

- Nhận xét ưu khuyết điểm tuần 12.
- Giúp HS học thuộc 5 điều Bác Hồ dạy, lời hứa sao.

II- Nội dung:

1- Nhận xét ưu khuyết điểm tuần 14:

*Ưu điểm:

- Đa số các em biết vâng lời, lễ phép.
- Đi học đều, đúng giờ. Chữ viết có tiến bộ.
- Một vài HS học tập có tiến bộ.
- Tham gia diễn văn nghệ.
- Biết giữ gìn VSMT, ATGT.

*Khuyết điểm:

- Học còn yếu, gia đình không quan tâm (Tuấn).
- Chưa chú ý trong giờ học (Khôi, Viên, Luân, Hằng).
- Nộp các khoản tiền còn chậm.

2- Sinh hoạt:

a- Hoạt động trong lớp:

- Yêu cầu HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy.
- Yêu cầu đọc lời hứa sao và chủ đề năm học.
- Nhận xét, tuyên dương.

b- Hoạt động ngoài trời:

- Đi vòng tròn hát tập thể: Lớp chúng mình, Nhanh bước nhanh nhi đồng,...
- Chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột, chim sỏ lông.

3- Phương hướng tuần 13:

- Tiếp tục rèn chữ viết.
- Động viên nhắc nhở các em thực hiện tốt các nội quy đã quy định.

Nghe, nhắc lại(CN, ĐT)

Lớp đồng thanh hát.

HS chơi.

TUẦN 13

Thứ hai ngày 26 tháng 11 năm 20...

TẬP ĐỌC. Tiết: 37 + 38.

BÔNG HOA NIỀM VUI

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Nghỉ hơi hợp lý sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài. Biết đọc phân biệt giọng kể và giọng nhân vật.

- Hiểu nghĩa các từ mới và từ quan trọng: lộng lẫy, chần chừ, nhân hậu, hiếu thảo, đẹp mê hồn,...

- Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ của bạn HS.

- HS yếu: Đọc trơn toàn bài. Nghỉ hơi hợp lý sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.

B- Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

Tiết 1:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: “Mẹ”

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài:

Bài thơ “Mẹ” nói về tình thương yêu của mẹ đối với con. Vậy, con cái cần có tình cảm ntn với bố mẹ? Câu chuyện “Bông hoa niềm vui” sẽ nói với các em điều đó → Ghi.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.

- Hướng dẫn HS đọc từng câu đến hết.

- Hướng dẫn HS đọc từ khó: sáng tinh mơ, lộng lẫy, chần chừ, nhân hậu, hiếu thảo, đẹp mê hồn,...

- Hướng dẫn cách đọc.

- Gọi HS đọc từng đoạn đến hết.

→ Từ mới, giải nghĩa: chia lẻ, đùm bọc, hợp lại, đoàn kết,...

- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn.

- Thi đọc giữa các nhóm.

- Hướng dẫn HS đọc toàn bài.

Tiết 2:

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Mới sớm tinh mơ Chi đã vào vườn hoa để làm gì?

2 HS đọc và trả lời câu hỏi.

Theo dõi.
Nói tiếp.
Cá nhân, đồng thanh.

Nói tiếp.

Trong nhóm (HS yếu đọc nhiều).

Cá nhân.

Đồng thanh.

Tìm bông hoa Niềm Vui để đem vào viện cho bố

- Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui?
- Khi biết vì sao Chi cần bông hoa, cô giáo nói ntn?
- Câu nói cho thấy thái độ cô giáo ntn?
- Theo em bạn Chi có những đức tính gì đáng quý?

4- Luyện đọc lại:

Hướng dẫn HS đọc theo lối phân vai.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò.

- Qua câu chuyện em thấy bạn Chi là người ntn?
- Về nhà luyện đọc lại – Nhận xét.

làm dịu cơn đau.
Theo nội quy của trường không ai được ngắt hoa trong vườn.
Em hãy hái thêm 2 bông hoa nữa.
Cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của Chi.
Thương bố, tôn trọng nội quy, thật thà.

4 nhóm đọc.

Hiếu thảo, tôn trọng nội quy, thật thà.

TOÁN. Tiết: 61 14 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 14 - 8

A- Mục tiêu:

- Biết lập bảng trừ: 14 trừ đi một số.
- Vận dụng bảng trừ đã học để làm tính và giải toán.
- HS yếu: - Biết lập bảng trừ: 14 trừ đi một số.

B- Đồ dùng dạy học: 1 bó que tính và 4 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

Đặt tính, rồi tính: $53 - 16$; $73 - 38$.

53		73	
16		38	
37		35	

BT 4/62 Bảng (3 HS).

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Bài hôm nay sẽ hướng dẫn cho các em biết tự lập bảng trừ 14 trừ đi một số $14 - 8$ → Ghi.

2- GV tổ chức cho HS hoạt động với 1 bó que tính và 4

que tính rồi để lập bảng trừ:

- GV hướng dẫn HS lấy 14 que tính và yêu cầu bớt 8 que tính.
- Gọi HS nêu cách tính: 14 que tính – 8 que tính = ? que tính.
- Hướng dẫn lại: bớt đi 4 que, tháo 1 bó ra bớt 4 que tiếp (4 + 4 = 8) còn lại 65 que tính.
 $14 - 8 = ?$
- Hướng dẫn HS đặt phép trừ theo cột:

14	4 không trừ được 8, lấy 14
8	trừ 8 bằng 6, viết 6.
6	

- Hướng dẫn HS dựa trên que tính để tự lập ra bảng trừ:

$14 - 5 = 9$	$14 - 8 = 6$
$14 - 6 = 8$	$14 - 9 = 5$
$14 - 7 = 7$	
- Gọi HS đọc toàn bộ bảng trừ.

3- Thực hành:

- BT 1/63: Hướng dẫn HS nhẩm:

$8 + 6 = 14$	$9 + 5 = 14$
$6 + 8 = 14$	$5 + 9 = 14$
$14 - 8 = 6$	$14 - 9 = 5$
$14 - 6 = 8$	$14 - 5 = 9$

- BT 2/63: Hướng dẫn HS làm:

14	14	14	14	14
8	6	7	9	5
6	8	7	5	9

- BT 3/68: Gọi HS đọc đề.

Tóm tắt:

Có: 14 xe đạp.
Bán: 8 xe đạp.
Còn: ? xe đạp.

Giải:

Số xe đạp còn là:
 $14 - 8 = 6$ (xe đạp).
ĐS: 6 xe đạp.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Trò chơi: BT 4/63.
- a- Tô màu đỏ HCN: ABCD, màu xanh phần còn lại của HV: MNPQ.
- b- Hình ABCD đặt trên hình MNPQ.

Thao tác trên que tính.

Nêu nhiều cách.

6

Nếu cách đặt tính.

Nhóm.

ĐD trả lời.

Cá nhân, đồng thanh. Học thuộc lòng.

Làm miệng. HS yêu làm bảng lớp. Nhận xét.

Bảng con.

HS yêu làm bảng lớp. Nhận xét.

Cá nhân.

Làm vở. 1 HS làm bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm.

2 nhóm làm. ĐD gắn bài tập của nhóm mình. Nhận xét.

Hình MNPQ đặt dưới hình ABCD.

- Về nhà xem lại bài – Chuẩn bị bài sau – Nhận xét.

Thứ ba ngày 27 tháng 11 năm 20...

TOÁN. Tiết: 62

34 - 8

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép trừ dạng $34 - 8$. Vận dụng phép trừ đã học để làm tính và giải toán.

- Củng cố cách tìm số hạng chưa biết và số bị trừ.

- HS yếu: biết thực hiện các phép tính trừ dạng $34 - 8$.

B- Đồ dùng dạy học: 3 bó que tính và 4 que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

$$\begin{array}{r} 14 \\ 8 \\ 6 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 14 \\ 5 \\ 9 \end{array}$$

Làm bảng (3 HS).

- BT 3/63.

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết toán hôm nay các em sẽ học bài $34 - 8 \rightarrow$ Ghi.

2- GV tổ chức cho HS tự thực hiện các phép trừ $34 - 8$:

- GV hướng dẫn HS lấy ra 34 que tính trừ 8 que tính.

- Hướng dẫn cách thông thường: Lấy 4 que rồi tháo 1 bó lấy 4 que nữa ($4 + 4 = 8$). Còn lại 2 bó 6 que.

34 que tính $- 8$ que tính $= ?$ que tính.

$34 - 8 = ?$

- Gọi HS nêu cách đặt tính, tính:

$$\begin{array}{r} 34 \\ 8 \\ 26 \end{array}$$

4 không trừ được 8, lấy 14 trừ 8 bằng 6, viết 6, nhớ 1. 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.

Thao tác trên que tính theo nhóm đưa ra các cách khác nhau.

26 que tính.

26.

Nêu.

3- Thực hành:

- BT 1/64: Hướng dẫn HS làm

$$\begin{array}{r} 54 \\ 9 \\ 45 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 74 \\ 6 \\ 68 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 44 \\ 7 \\ 37 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 64 \\ 5 \\ 59 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 84 \\ 8 \\ 76 \end{array}$$

Bảng con.

HS yếu làm bảng lớp.

Nhận xét.

- BT 3/64: Gọi HS đọc đề. Hướng dẫn HS làm.

Tóm tắt:

Hà: 24 con sâu.

Lan: ít hơn 8 con sâu.

Lan: ? con sâu.

Giải:

Số con sâu Lan bắt là:

$$24 - 8 = 16 \text{ (con)}$$

ĐS: 16 con.

Cá nhân.

Làm vở. 1 HS làm bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm.

- BT 5/64: Hướng dẫn HS làm:

a- Tô màu đỏ vào HV.

Tô màu xanh vào phần còn lại của HT.

b- Hình vuông đặt trên HT.

Hình tròn đặt dưới HV.

2 nhóm. ĐD lên trình bày.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Trò chơi: BT 4/64. Nhận xét.

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

2 nhóm.

CHÍNH TẢ (TC). Tiết: 25
BÔNG HOA NIỀM VUI

A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài “Bông hoa Niềm Vui”.

- Làm đúng các BT: **iê/yê, r/d**.

- HS yếu: Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài “Bông hoa Niềm Vui”.

B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn đoạn chép, BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: lặng yên, đêm khuya, ngọn gió, lời ru,...

- Nhận xét – Ghi điểm.

Bảng.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết chính tả hôm nay các em sẽ chép lại chính xác một đoạn trong bài “Bông hoa Niềm Vui” → Ghi.

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV đọc đoạn chép ở bảng.

+Cô giáo cho phép Chi hái thêm 2 bông hoa nữa cho ai? Vì sao?

2 HS đọc lại.

Cho mẹ và cho Chi vì bố mẹ dạy dỗ Chi hiếu thảo. Vì trái tim nhân hậu của Chi.

+Những chữ nào trong bài được viết hoa?

Chữ đầu câu, tên riêng nhân vật.

- Hướng dẫn viết từ khó: hãy hái, nữa, trái tim, nhân hậu,

Bảng con. Nhận

hiếu thảo,...

- Hướng dẫn HS chép bài vào vở.

*Châm bài: 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài:

Hướng dẫn HS viết: yếu, kiến, khuyên.

- BT 2a: Hướng dẫn HS làm.

Cuộn chỉ bị rối/Em không thích nói dối.

Mẹ lấy rá đun bếp/Bé Lan dạ một tiếng rõ to.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Cho HS viết lại: nhân hậu, khuyên bảo.

- Về nhà luyện viết thêm – Nhận xét.

xét.

Viết bài vào vở.

Cá nhân.

Bảng con. Nhận

xét.

4 nhóm. Đại diện nhóm làm.

Nhận xét, sửa bài vào vở.

Bảng.

KỂ CHUYỆN. Tiết: 13 BÔNG HOA NIỀM VUI

A- Mục tiêu:

- Biết kể đoạn mở đầu câu chuyện “Bông hoa Niềm Vui” theo 2 cách: theo trình tự câu chuyện và thay đổi 1 phần trình tự.

- Dựa vào tranh minh họa và trí nhớ để kể lại nội dung chính đoạn 2, 3 của câu chuyện bằng lời của mình. Biết tưởng tượng thêm chi tiết trong đoạn cuối.

- Lắng nghe bạn kể chuyện, nhận xét, đánh giá đúng lời kể chuyện của bạn.

- HS yếu: kể lại được ít nhất một đoạn câu chuyện.

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Sự tích cây vú sữa.

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết kể chuyện này các em phải dựa vào nội dung bài tập đọc và tranh minh họa để kể lại câu chuyện “Bông hoa niềm vui” → Ghi.

2- Hướng dẫn kể chuyện:

- Hướng dẫn HS tập kể theo cách 1: Kể đúng trình tự câu chuyện.

Nhận xét.

- Hướng dẫn HS dựa vào tranh kể lại đoạn 2, 3 bằng lời của mình.

- Hướng dẫn HS quan sát tranh.

- Gọi HS kể.

Nói tiếp kể.

Kể nhóm.

ĐD kể. Nhận xét.

Quan sát, nêu ý chính trong từng tranh.

Nói tiếp. Nhận

- | | |
|--|-----------|
| - Hướng dẫn HS kể lại đoạn cuối, tưởng tượng thêm lời cảm ơn của bố Chi. | xét. |
| - Gọi nhiều HS kể nối tiếp nhau. | Nhận xét. |
| III- Hoạt động 3: Cùng cố - Dặn dò | |
| - Gọi 3 HS kể từng đoạn câu chuyện. | Nối tiếp. |
| - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe – Nhận xét. | |

THỦ CÔNG. Tiết: 13 ÔNTẬP CHƯƠNG I: KỸ THUẬT GẤP HÌNH

A- Mục tiêu:

- HS biết gấp thuyền phẳng đáy không mũi, có mũi.
- Gấp được thuyền phẳng đáy không mũi, có mũi.
- HS yêu thích gấp hình.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu thuyền phẳng đáy không mũi, có mũi.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài gấp trước.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ tiếp tục tập gấp các sản phẩm đã học ở chương I → Ghi.

2- Nội dung: Hướng dẫn HS gấp:

a) Thuyền phẳng đáy không mũi:

- Gọi HS nêu lại các bước gấp thuyền phẳng đáy không mũi + thực hành gấp.
- +Bước 1: Gấp các nếp gấp cách đều.
- +Bước 2: Gấp tạo thân và mũi thuyền.
- +Bước 3: Tạo thuyền phẳng đáy không mũi và sử dụng.

b) Thuyền phẳng đáy có mũi:

- Gọi HS nêu lại các bước gấp thuyền phẳng đáy có mũi + thực hành gấp.
- +Bước 1: Gấp tạo mũi thuyền
- +Bước 2: Gấp các nếp gấp cách đều.
- +Bước 3: Gấp tạo thân và mũi thuyền.
- +Bước 4: Tạo thuyền phẳng đáy có mũi và sử dụng.

c) Hướng dẫn HS trình bày sản phẩm theo nhóm:

HS trình bày theo 4 nhóm.

III- Hoạt động 3: Cùng cố - Dặn dò

- GV nhấn mạnh cách gấp hình sao cho đúng, đẹp. Nhận xét.
- Dặn HS giờ sau mang giấy nháp, giấy thủ công, bút chì, thước, kéo, hồ để học bài “Gấp, cắt, dán hình tròn”.
- Về nhà tập gấp, cắt hình tròn – Nhận xét.

Thứ tư ngày 28 tháng 11 năm 20..

TẬP ĐỌC. Tiết: 39
QUÀ CỦA BỐ

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu hai chấm và nhiều dấu phẩy. –
- Đọc bài với giọng nhẹ nhàng.
- Nắm được nghĩa các từ mới: thúng câu, cà cuống,...
- Hiểu nội dung bài: Tình cảm yêu thương của người bố qua những món quà đơn sơ dành cho con.
- HS yếu: Đọc trơn và ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Bông hoa Niềm Vui.
Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ học bài “Quà của bố”, trích từ truyện “Tuổi thơ im lặng” của nhà văn Duy Khán → Ghi.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Hướng dẫn HS đọc từng câu đến hết. –
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: niềng niềng, thom lừng, thao láo, xập xành, ngó ngoáy,...
- Gọi HS đọc từng đoạn.
- Rút từ giải nghĩa: thom lừng, mắt thao láo, niềng niềng,...
- Hướng dẫn cách đọc.
- Đọc từng đoạn theo nhóm.

- Thi đọc giữa các nhóm.

- Đọc cả bài

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Quà của bố đi câu về có những gì?
- Quà của bố đi cắt tóc về có những gì?

- Những từ nào, câu nào cho thấy các em rất thích những món quà của bố?

Đọc và trả lời câu hỏi.

Theo dõi.
Nói tiếp.
Cá nhân, đồng thanh.
Cá nhân.

Nói tiếp (HS yếu đọc nhiều).
Nói tiếp.
Đồng thanh.

Cà cuống, niềng niềng, hoa sen đỏ...
Con xập xành, con muồm, những con dế đực. Hấp dẫn nhất là...
Quà của bố làm anh em tôi giàu

4- Luyện đọc lại:

- HDHS thi đọc

III- Hoạt động 3: củng cố - Dặn dò

- Qua bài này ta thấy tình cảm của người bố đối với con ntn?

- Về nhà luyện đọc thêm – Nhận xét.

quá.

Cá nhân

Rất yêu thương con.

TOÁN Tiết: 68

54 - 8

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép trừ (có nhớ), SBT là số có 2 chữ số và chữ số hàng đơn vị là 4, số trừ là số có 2 chữ số. Vận dụng phép trừ đã học để làm tính và giải toán.

- Củng cố cách vẽ hình tam giác khi biết ba đỉnh.

- HS yếu: biết thực hiện phép trừ (có nhớ), SBT là số có 2 chữ số và chữ số hàng đơn vị là 4, số trừ là số có 2 chữ số.

B- Đồ dùng dạy học: que tính.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

$$\begin{array}{r} 74 \\ 7 \\ 67 \end{array}$$

94
8
86

Làm bảng (3 HS). Nhận xét.

- BT 3/64.

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết toán hôm nay các em sẽ học bài 54 – 18 → Ghi.

2- GV tổ chức cho HS tự thực hiện các phép trừ 54 – 18:

- GV hướng dẫn tương tự các bài trước.

- GV nêu phép trừ và viết bảng: $54 - 18 = ?$

- Hướng dẫn HS tự đặt tính, tính:

$$\begin{array}{r} 54 \\ 18 \\ 36 \end{array} \quad \begin{array}{l} 4 \text{ không trừ được } 8, \text{ lấy } 14 \\ \text{trừ } 8 \text{ bằng } 6, \text{ viết } 6, \text{ nhớ } 1. \\ 1 \text{ thêm } 1 \text{ bằng } 2, 5 \text{ trừ } 2 \text{ bằng } \\ 3, \text{ viết } 3. \end{array}$$

Thao tác trên que tính.

Nêu cách tính.
Nhiều HS nêu.

3- Thực hành:

- BT 1/65: Hướng dẫn HS làm

$$\begin{array}{r} 74 \\ 35 \end{array} \quad \begin{array}{r} 94 \\ 29 \end{array} \quad \begin{array}{r} 84 \\ 46 \end{array} \quad \begin{array}{r} 64 \\ 17 \end{array}$$

Bảng con.
HS yếu làm bảng

39	65	38	47	lớp. Nhận xét. Cá nhân. Đặt tính rồi tính. HS yếu làm bảng lớp. Nhận xét. Tự chấm vở. Cá nhân. Làm vở. 1 HS làm bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm.
- BT 2/65: Gọi HS đọc đề. Hướng dẫn HS làm.				
34	84	74	64	
16	37	45	29	
18	47	29	35	
- BT 3/65: Gọi HS đọc đề				2 nhóm. ĐD lên trình bày.
Tóm tắt: Bước chân anh: 44 cm. Bước chân em: ngắn hơn 18 cm. Bước chân em: ? cm.		Giải: Số xăng-ti-mét bước chân em dài là: $44 - 18 = 26$ (cm) ĐS: 26 cm.		
- BT 4/65: Hướng dẫn HS làm: Yêu cầu HS vẽ tiếp 2 hình tam giác và tô màu.				2 nhóm.
III- Hoạt động 3: củng cố - Dặn dò				
- Trò chơi: BT 5/65. Nhận xét. - Về nhà xem lại bài – Nhận xét.				

Tập viết Tiết: 14 CHỮ HOA L

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ hoa L heo cỡ chữ vừa và nhỏ.
- Biết viết ứng dụng cụm từ: "Lá lành đùm lá rách" theo cỡ nhỏ, viết chữ đúng mẫu, đẹp.
- Viết đúng kiểu chữ, khoảng cách giữa các chữ, viết đẹp.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa L, cụm từ ứng dụng và vở TV.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: K, Kề. Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em viết chữ hoa L - ghi bảng.

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- GV gắn chữ hoa L.
- Chữ hoa M có mấy nét, viết mấy ô li?
- Hướng dẫn cách viết.
- GV viết mẫu và nêu quy trình viết.
- Hướng dẫn HS viết bảng con.

Bảng 3 HS (HS yếu). Nhận xét.

Quan sát.
3 nét, viết 5 ô li
Quan sát.
Quan sát.
Quan sát.

Theo dõi, uốn nắn.

3- Hướng dẫn HS viết chữ Lá:

- Cho HS quan sát và nhận xét chữ Lá.
- Chữ Lá có bao nhiêu con chữ ghép lại?
- Độ cao các con chữ viết ntn?
- GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết.
- Hướng dẫn HS viết.

4- Hướng dẫn cách viết cụm từ ứng dụng:

- Giới thiệu cụm từ ứng dụng.
- GV giải nghĩa cụm từ: **Lá lành đùm lá rách.**
- Chia nhóm thảo luận về nội dung cấu tạo và độ cao các con chữ.
- GV viết mẫu.

5- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

- 1 dòng chữ L cỡ vừa.
- 1 dòng chữ L cỡ nhỏ.
- 1 dòng chữ Lá cỡ vừa.
- 1 dòng chữ Lá cỡ nhỏ.
- 1 dòng câu ứng dụng.

6- Chấm bài: 5- 7 bài. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại chữ L – Lá.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Quan sát.
Chữ: L, a và dấu /
L: 5 ô li; a: 2 ô li.
Quan sát.
Bảng con.

HS đọc.
4 nhóm. Đại diện
trả lời. Nhận xét.

HS viết vở.

Bảng (HS yếu)

TỰ NHIÊN XÃ HỘI. Tiết: 13
GIỮ SẠCH MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH NHÀ Ở

A- Mục tiêu:

- Kể tên những công việc cần làm để giữ sạch sân, vườn, khu vệ sinh và chuồng gia súc. Nêu ích lợi của việc giữ gìn VSMT xung quanh nhà ở.
- Thực hiện giữ vệ sinh sân, vườn, khu vệ sinh,...Nói với các thành viên trong gia đình cùng thực hiện giữ VSMT xung quanh nhà ở.

B- Đồ dùng dạy học:

Hình vẽ trang 28, 29/SGK. Phiếu bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ:

- +Kể tên các đồ dùng trong gia đình em? Nêu tác dụng của chúng?
- +Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Khởi động: Trò chơi “Bắt muỗi”.

3 HS trả lời câu hỏi.

HS chơi.

Hướng dẫn cách chơi: SGK/48.

→ Chúng ta cần giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở để không còn các con vật truyền bệnh → Ghi.

2- Hoạt động 1: Làm việc với SGK theo cặp.

- Bước 1: Làm việc theo cặp.

Cho HS quan sát hình 1, 2, 3, 4, 5/28, 29 SGK và trả lời câu hỏi:

+ Mọi người trong từng hình đang làm gì để môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ?

+ Những hình nào cho biết mọi người trong nhà đều tham gia làm vệ sinh xung quanh nhà ở?

+ Giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở có lợi gì?

- Bước 2: Làm việc cả lớp.

Gọi 1 số nhóm trình bày.

Kết luận: SGK/49.

3- Hoạt động 2: Đóng vai.

- Bước 1: Làm việc cả lớp.

+ Ở nhà các em đã làm gì để giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ?

+ Ở xóm em có tổ chức làm vệ sinh ngõ, xóm hàng tuần không?

+ Nói về tình trạng VS ở đường làng, ngõ, xóm nơi em ở?

- Kết luận: Dựa vào thực tế địa phương GV kết luận về thực trạng VSMT xung quanh.

- Bước 2: Làm việc theo nhóm.

Các nhóm tự đưa ra những tình huống để giữ VSMT xung quanh.

VD: Em đi học về, thấy một đồng rác đổ ngay trước cửa nhà và biết chị em mới vừa đem rác ra đổ, em sẽ ứng xử ntn?

- Bước 3: Đóng vai.

Gọi HS lên đóng vai.

Nhắc nhở HS tự giác không vứt rác bừa bãi và nói lại với những người trong gia đình ích lợi của việc giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.

III- Hoạt động 3: củng cố - Dặn dò.

- Chúng ta có nên vứt rác bừa bãi hay không? Vì sao?

- Về xem lại bài – Nhận xét.

Quan sát.

Thảo luận theo cặp.

ĐD trình bày.
Nhận xét.

HS trả lời.

Thảo luận.
Đóng vai.

Nhận xét.

Không, vì vứt rác bừa bãi sẽ gây mất VSMT xung quanh.

Thứ năm ngày 29 tháng 11 năm 20..
TOÁN. Tiết: 64
LUYỆN TẬP.

A- Mục tiêu:

- Kỹ năng tính nhẩm, chủ yếu có dạng 14 trừ đi một số.
- Kỹ năng tính viết (đặt tính rồi tính) chủ yếu các phép trừ có nhớ dạng 54 – 18, 34 – 8. Tìm SBT và SH chưa biết.
- Giải bài toán. Vẽ hình.
- HS yếu: Kỹ năng tính nhẩm, chủ yếu có dạng 14 trừ đi một số. Kỹ năng tính viết (đặt tính rồi tính) chủ yếu các phép trừ có nhớ dạng 54 – 18, 34 – 8. Tìm SBT và SH chưa biết.

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

64	34	BT 3/65
29	16	
35	18	

Bảng (3 HS).

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ làm bài luyện tập về toán dạng 14 trừ đi một số → Ghi.

2- Luyện tập:

- BT 1/66: Hướng dẫn HS tính nhẩm.

$14 - 7 = 7$	$14 - 8 = 6$
$14 - 9 = 5$	$14 - 6 = 8$

Miệng. HS yếu làm bảng.

BT 2/66: Hướng dẫn HS làm

84	64	74	44
37	9	18	35
47	55	56	9

Bảng con 2 pt.
 Làm vở. Làm bảng. Nhận xét.
 Tự chấm.

- BT 4/66: Gọi HS đọc đề.

Tóm tắt:

Bưởi: 18 cây.
 64 cây ← Cam: ? cây

Giải:

Số cây cam có là:
 $64 - 18 = 46$ (cây)
 ĐS: 46 cây.

- BT 5/66: Hướng dẫn HS làm nhóm.
 Nhận xét.

Cá nhân.
 Làm vở. 1 HS làm bảng. Lớp nhận xét. Đổi vở chấm.
 2 nhóm. ĐD dán bài của nhóm mình.

- III- Hoạt động 3:** Củng cố - Dặn dò
- Trò chơi: BT 3/66.

Làm vở- 3 nhóm

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

làm. Nhận xét.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Tiết: 13
TỪ NGỮ VỀ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH – CÂU KIỂU: AI LÀM GÌ?

A- Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng vốn từ chỉ hoạt động (công việc gia đình). Luyện tập về kiểu câu: Ai

B- Đồ dùng dạy học: Viết sẵn BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS làm lại BT 2/52

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới:

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của bài → Ghi.

2- Hướng dẫn làm BT:

- BT 1/56: Bài yêu cầu gì?

HS làm: Quét nhà, nấu cơm, rửa chén, nhặt rau, trông em,...

- BT 2/56: Hướng dẫn HS làm.

Cây xòe cành ôm cậu bé.

Em học thuộc đoạn thơ.

Em làm ba bài toán.

- BT 3/56: Hướng dẫn HS làm

Em → quét dọn → nhà

Chị em → giặt → sách vở

Linh → xếp → bát đĩa

Cậu bé → rửa → quần áo

Miệng (1 HS).
Nhận xét.

Kể tên những việc làm ở nhà em đã giúp bố mẹ.

Miệng (gọi HS yếu làm), nhận xét. Làm vào vở.

Làm nhóm. 3 nhóm đd làm.

Nhận xét. Sửa bài vào vở.

Làm vở, 4 HS làm bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm.

HS kể.

CHÍNH TẢ (NV). Tiết: 26

QUÀ CỦA BỐ

A- Mục đích yêu cầu:

- Nghe, viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài “Quà của bố”.
- Viết đúng chính tả các chữ: **iê/yê, ?/~**.
- HS yếu: chép lại chính xác, trình bày đúng.

B- Đồ dùng dạy học:

Ghi sẵn BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: cho HS viết: yếu ớt, khuyển bảo, kiến đen.

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Trong tiết chính tả hôm nay các em sẽ nghe, viết chính xác một đoạn trong bài “Quà của bố” → Ghi.

2- Hướng dẫn nghe, viết:

- GV đọc đoạn chính tả cần chép.
- +Quà của bố đi câu về có những gì?

+Bài chính tả có mấy câu?

+Những chữ đầu câu viết ntn?

- Hướng dẫn viết từ khó: lần nào, cà cuống, niềng niềng, nhộn nhạo, quấy, tóa nước...
- GV đọc từng câu đến hết.
- GV đọc lại.

Chấm bài: 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/57: Gọi HS đọc yêu cầu bài. Hướng dẫn HS làm. Câu chuyện, yên lặng, viên gạch, luyện tập.
 - BT 2b/57: Gọi HS đọc yêu cầu.
- Hướng dẫn HS làm: ? hay ~.
...lũy, chảy, vải, nhãn.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Cho HS viết lại: hoa sen, nhị sen.
- Về nhà luyện viết thêm- Nhận xét.

Bảng.

2 HS đọc.

Cà cuống, niềng niềng, cá sộp, cá chuối,...

4 câu.

Hoa.

Bảng con. Nhận xét.

Chép vào vở.

HS dò. Đổi vở chấm.

Cá nhân.

Bảng con.

Cá nhân.

2 nhóm. ĐD trình bày. Sửa bài vào vở.

Bảng. Nhận xét.

ĐẠO ĐỨC. Tiết: 13

QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ BẠN (T 2)

A- Mục tiêu:

- HS biết quan tâm, giúp đỡ bạn là luôn vui vẻ thân ái với các bạn, sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.
- Sự cần thiết của việc quan tâm giúp đỡ bạn.
- HS có hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.
- Đồng tình với những biểu hiện quan tâm giúp đỡ bạn bè.

B- Tài liệu và phương tiện: Tranh cho hoạt động 1.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ:

- Khi bạn ngã em cần phải làm gì?
- Chúng ta có nên giúp đỡ bạn bằng cách cho bạn chèo bài kiểm tra không? Vì sao?
- Nhận xét.

HS trả lời (2 HS).
Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Thế nào là quan tâm, giúp đỡ bạn? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu điều đó → Ghi.

2- Hoạt động 1: Đoán xem điều gì xảy ra?

Cho HS quan sát tranh, nội dung: Cảnh trong giờ kiểm tra toán. Bạn Hà không làm được bài đang đề nghị bạn Nam ngồi bên cạnh “Nam ơi cho tớ chép bài với”.

GV chốt lại 3 cách ứng xử chính:

- Nam không cho Hà xem bài.
- Nam khuyên Hà tự làm bài.
- Nam cho Hà xem bài.
- Em có ý kiến gì về việc làm của bạn Nam? Nếu em là Nam em sẽ làm gì để giúp bạn.
- Hướng dẫn các nhóm đóng vai theo nội dung trên.
- Nhận xét.

Quan sát.
Đoán cách ứng xử của bạn Nam.
Nhiều HS trả lời.
Thảo luận về 3 cách ứng xử trên theo câu hỏi.
ĐD trả lời.

- Cách ứng xử nào không phù hợp? Vì sao?

*Kết luận: Quan tâm, giúp đỡ bạn phải đúng lúc, đúng chỗ và không vi phạm nội quy của nhà trường.

3- Hoạt động 2: Tự liên hệ.

- Nêu các việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.
- Hướng dẫn các tổ lập kế hoạch giúp đỡ các gặp khó khăn trong lớp.

4 nhóm.
ĐD trình bày.
Cách 3.

*Kết luận: Cần quan tâm, giúp đỡ bạn bè, đặc biệt là những bạn có hoàn cảnh khó khăn:

Bạn bè như thể anh em

Nêu. Nhận xét.
ĐD trình bày.

Quan tâm, giúp đỡ càng thêm thân tình.

4- Hoạt động 3: Trò chơi “Hái hoa dân chủ”

- Gọi HS lên hái hoa và trả lời câu hỏi.
- +Em sẽ làm gì khi em có một quyển truyện hay mà bạn hỏi mượn?
- +Em sẽ làm gì khi bạn đau tay lại đang xách nặng?
- +Em sẽ làm gì khi trong giờ học vẽ bạn ngồi bên cạnh em quên mang hộp bút chì màu mà em lại có?
- +Em sẽ làm gì khi thấy các bạn đối xử không tốt với 1 bạn là con nhà nghèo?
- +Em sẽ làm gì khi trong tổ em có bạn bị ốm?

Cho bạn mượn.

Xách giúp bạn.
Cho bạn mượn.

Giải thích cho các bạn hiểu...
Rủ các bạn đi thăm.

*Kết luận chung: SGK/48.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dẫn dò

- Khi bạn không hiểu bài thơ nhờ em giúp thì em phải làm gì?
- Khi nào thì em mới quan tâm, giúp đỡ bạn?
- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

Giảng bài cho bạn.
Bạn gặp khó khăn.

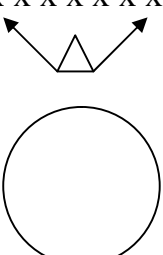
THỂ DỤC. Tiết: 25
TRÒ CHƠI: NHÓM BA NHÓM BẢY.

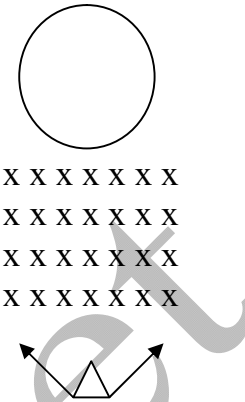
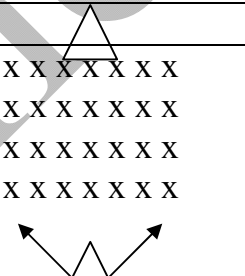
A- Mục tiêu:

- Ôn trò chơi “Nhóm ba nhóm bảy”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Đứng vỗ tay và hát. - Chạy nhẹ nhàng thành 1 hàng dọc rồi chuyển thành đội hình vòng tròn. - Đi theo vòng tròn và hít thở sâu. - Ôn bài TD phát triển chung đã học: 1 lần, 	<p>7 phút</p>	<p>X X</p> 

2 x 8 nhịp.		
II- Phần cơ bản: - Học trò chơi “Nhóm ba nhóm bảy”. - Hướng dẫn HS chơi. - Ôn bài thể dục phát triển chung: 3x8 nhịp.	20 phút	
III- Phần kết thúc: - Cuối người thả lỏng. - Nhảy thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống lại bài. - Về nhà thường xuyên tập luyện TDTT – Nhận xét.	8 phút	

Thứ sáu, ngày 30 tháng 11 năm 20...

TOÁN. Tiết: 65

15, 16, 17, 18 TRỪ ĐI MỘT SỐ

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện các phép tính trừ để lập bảng trừ 15, 16, 17, 18 trừ đi một số. Biết thực hiện phép tính đặt theo cột dọc.
- HS yếu: Biết thực hiện các phép tính trừ để lập bảng trừ 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

B- Đồ dùng dạy học: Que tính.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS tính:

$x + 26 = 54$	$x - 34 = 12$
$x = 54 - 26$	$x = 12 + 34$
$x = 28$	$x = 46$

Bảng (3 HS).

- BT 4/66.

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ dạy các em bài 15, 16, 17, 18 trừ đi một số → Ghi.

15 – 8	16 – 8	17 – 9	Tiếp sức nói. Nhận xét.
Yêu cầu HS nói phép tính đúng với kết quả. Nhận xét- Ghi điểm.			
Tuyên dương nhóm thắng cuộc. Về nhà xem lại bài – Nhận xét.			

TẬP LÀM VĂN. Tiết: 13
KỂ VỀ GIA ĐÌNH

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết kể về gia đình của mình theo gợi ý. Nghe bạn kể để nhận xét, góp ý.
- Dựa vào những điều đã nói, viết được một đoạn (3- 5 câu) kể về gia đình. Viết rõ ý, dùng từ, đặt câu đúng.
- HS yếu: Biết kể về gia đình của mình theo gợi ý. Nghe bạn kể để nhận xét, góp ý.

B- Đồ dùng dạy học: Viết sẵn gợi ý vào bảng.

C- Các hoạt động dạy học:

<p>I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc lại BT 1/54. Nhận xét – Ghi điểm.</p> <p>II- Hoạt động 2: Bài mới.</p> <p>1- Giới thiệu bài: Gia đình em gồm mấy người? Mỗi người trong nhà làm việc gì? Bài TLV hôm nay yêu cầu các em kể về gia đình mình → Ghi.</p> <p>2- Hướng dẫn làm bài tập:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu bài. <p>Hướng dẫn HS dựa vào câu hỏi để viết thành một đoạn văn từ 3- 5 câu.</p> <p>Hướng dẫn HS làm:</p> <p>VD: Gia đình em có 4 người. Bố mẹ em đều làm ruộng. Chị của em học ở trường THCS Nguyễn Thái Bình. Còn em đang học lớp 2⁵ trường TH Lương Cách. Mọi người trong gia đình em rất thương yêu nhau. Em rất tự hào về gia đình em.</p> <p>Gọi HS đọc bài của mình. Nhận xét- Ghi điểm.</p> <p>III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc nhở HS nắm chắc cách dùng từ để viết câu cho đúng.- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.	<p>2 HS. Nhận xét.</p> <p>Cá nhân.</p> <p>Làm vở.</p> <p>Nhiều HS đọc. Nhận xét.</p>
--	--

THỂ DỤC. Tiết: 26


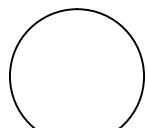
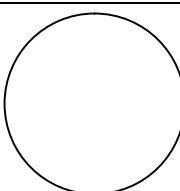

**ĐIỂM SỐ 1- 2; 1- 2 THEO ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN.
TRÒ CHƠI: BỊT MẮT BẮT DÊ.**

A- Mục tiêu:

- Ôn điểm số 1- 2; 1- 2 theo đội hình vòng tròn. Yêu cầu điểm số đúng, rõ ràng, không mất trật tự.
- Ôn trò chơi “Bịt mắt bắt dê”. Yêu cầu biết cách chơi.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, khăn, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Chạy nhẹ nhàng thành 1 hàng dọc sau đó đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu. - Ôn bài thể dục phát triển chung đã học: 1 lần. 	7 phút	<p>X X</p>  <p>Hàng dọc</p> 
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm số 1- 2; 1- 2 theo vòng tròn: 2 lần. Chọn 1 HS làm chuẩn để điểm số. - Trò chơi “Bịt mắt bắt dê”. - Hướng dẫn HS chơi. 	20 phút	
<p>III- Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. - Đi theo vòng tròn và hát. - Cuối người thả lỏng và hít thở sâu. - Nhảy thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống lại bài. - Về nhà thường xuyên tập luyện TDTT – Nhận xét. 	8 phút	<p>X X</p> 

SINH HOẠT LỚP TUẦN 13

I- Mục tiêu:

- Nhận xét ưu khuyết điểm tuần 13.
- Giúp HS thuộc bài hát “Nhanh bước nhanh nhi đồng”, lời hứa sao, 5 điều Bác Hồ dạy.

II- Nội dung:

1- Nhận xét ưu khuyết điểm tuần 13:

*Ưu điểm:

- Đi học đều, đúng giờ. Chữ viết có tiến bộ.
- Một vài HS học tập có tiến bộ.
- Ăn mặc đồng phục, TDGG có khăn trương.

*Khuyết điểm:

- Học còn yếu, gia đình không quan tâm (Tuấn).
- Chưa chú ý trong giờ học (Khôi, Viên, Luân, Hằng).
- Nộp các khoản tiền còn chậm.

2- Sinh hoạt:

a- Hoạt động trong lớp:

- Kiểm tra bài hát: “Nhanh bước nhanh nhi đồng”. 4 HS.
 - Kiểm tra: lời hứa sao. 4 HS.
 - Kiểm tra: chủ đề năm học. 4 HS.
 - Kiểm tra: 5 điều Bác Hồ dạy. 4 HS.
- Nhận xét, tuyên dương.

b- Hoạt động ngoài trời:

- Đi vòng tròn hát tập thể. HS hát.
- Chơi trò chơi: Bịt mắt bắt dê, Bỏ khăn. HS chơi.

3- Phương hướng tuần 14:

- Tiếp tục rèn chữ viết.
- Động viên, nhắc nhở để khắc phục những khuyết điểm trên.

TUẦN 14

Thứ hai ngày 03 tháng 12 năm 20...

TẬP ĐỌC. Tiết: 40 + 41. CÂU CHUYỆN BỐ ĐŨA.

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Nghỉ hơi hợp lý sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài. Biết đọc phân biệt giọng kể và giọng nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ mới và từ quan trọng: chia lẻ, hợp lại,...
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh chị em trong nhà phải đoàn kết thương yêu nhau.
- HS yếu: Đọc trơn toàn bài. Nghỉ hơi hợp lý sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.

B- Đồ dùng dạy học: SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

Tiết 1:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: “Quà của bố”

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu chủ điểm và bài đọc:

Trong tuần 14, 15 các em sẽ học những bài gắn với chủ điểm nói về tình cảm anh, em. Truyện ngụ ngôn mở đầu chủ điểm sẽ cho các em một lời khuyên rất bổ ích về quan hệ anh, em → Ghi.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Hướng dẫn HS đọc từng câu đến hết.
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: lần lượt, hợp lại, đùm bọc, lẫn nhau, buồn phiền,...
- Hướng dẫn cách đọc.
- Gọi HS đọc từng đoạn đến hết.
- Từ mới, giải nghĩa: chia lẻ, đùm bọc, hợp lại, đoàn kết,...
- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn.
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Hướng dẫn HS đọc toàn bài.

Tiết 2:

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Câu chuyện này có những nhân vật nào?

2 HS đọc và trả lời câu hỏi.

Theo dõi.
Nối tiếp.
Cá nhân, đồng thanh.

Nối tiếp.

Trong nhóm (HS yếu đọc nhiều).
Cá nhân.
Đồng thanh.

Ông cụ và 4 người con.

- Tạo sao bốn người con không bẻ gãy được bó đũa?
- Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?
- Một chiếc đũa được ngầm so sánh với gì?
- Cả bó đũa được so sánh với gì?
- Người cha muốn khuyên các con điều gì?

Vi họ cầm cả bó đũa để bẻ.
Tháo bó đũa ra bẻ gãy từng chiếc Với từng người con.
Bốn người con.
Anh em phải đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.
3 nhóm đọc.
Nhận xét.

4- Luyện đọc lại:

Hướng dẫn HS đọc theo lối phân vai.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò.

- Qua câu chuyện khuyên ta điều gì?

Anh em phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

- Về nhà luyện đọc lại – Nhận xét.

TOÁN. Tiết: 66

55 – 8; 56 – 7; 37 – 8; 68 – 9

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện các phép tính trừ có nhớ.
- Củng cố cách tìm số hạng chưa biết trong phép tính cộng.
- Củng cố cách vẽ hình theo mẫu.
- HS yêu: Biết thực hiện các phép tính trừ có nhớ, vẽ hình theo mẫu.

B- Các hoạt động lên lớp:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

18	17	18	Bảng (3HS).
8	10	9	
10	7	9	

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Để củng cố lại cách thực hiện các phép tính trừ có nhớ, hôm nay các em sẽ học bài: “55 – 8; 56 – 7; 37 – 8; 68 – 9” → Ghi.

2- GV tổ chức cho HS tự thực hiện các phép trừ: 55 – 8; 56 – 7; 37 – 8; 68 – 9:

a) GV nêu phép trừ $55 - 8$:

Gọi HS nêu cách trừ.

Gọi HS nêu cách đặt tính, tính:

$$\begin{array}{r} 55 \\ - 8 \\ \hline 47 \end{array} \quad \left| \quad \begin{array}{l} 5 \text{ không trừ được } 8, \text{ lấy } 15 \\ \text{trừ } 8 \text{ bằng } 7, \text{ viết } 7, \text{ nhớ } 1. \\ 5 \text{ trừ } 1 \text{ bằng } 4, \text{ viết } 4. \end{array} \right.$$

b) Các phép trừ còn lại tương tự.

3- Thực hành:

- BT 1/68: Bài yêu cầu gì?

a) Hướng dẫn HS làm:

$$\begin{array}{r} 35 \\ - 8 \\ \hline 27 \end{array} \quad \begin{array}{r} 17 \\ - 10 \\ \hline 7 \end{array}$$

b) Hướng dẫn HS làm:

$$\begin{array}{r} 86 \\ - 9 \\ \hline 77 \end{array} \quad \begin{array}{r} 96 \\ - 8 \\ \hline 88 \end{array}$$

- BT 3/68: Hướng dẫn HS làm.

- Gọi HS trình bày.

- Nhận xét

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Trò chơi: BT 2/68. Nhận xét.

- Về nhà xem lại bài – Chuẩn bị bài sau – Nhận xét.

Đặt tính rồi tính.
Bảng con.
Nhận xét.

$$\begin{array}{r} 18 \\ - 9 \\ \hline 9 \end{array}$$

Làm vở.

$$\begin{array}{r} 66 \\ - 7 \\ \hline 59 \end{array}$$

3 HS làm bảng
(HS yếu). Nhận
xét. Tự chấm.

2 nhóm. Đại diện
trình bày. Nhận
xét.

3 nhóm làm.
Nhận xét, tuyên
dương.

Thứ ba ngày 04 tháng 12 năm 20...

TOÁN. Tiết: 67

65 – 38; 46 – 17; 57 – 28; 78 – 29

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện các phép trừ có nhớ, trong đó số bị trừ có 2 chữ số, số trừ cũng có 2 chữ số. Biết thực hiện các phép trừ liên tiếp và giải toán có lời văn.

- HS yếu: biết thực hiện các phép tính trừ có nhớ và giải toán có lời văn.

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

$$\begin{array}{r} 47 \\ - 9 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 78 \\ - 9 \\ \hline \end{array}$$

Làm bảng (2
HS).

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết toán hôm nay các được củng cố lại cách thực hiện các phép trừ có nhớ qua bài: $65 - 38$; $46 - 17$; $57 - 28$; $78 - 29 \rightarrow$ Ghi.

2- GV tổ chức cho HS tự thực hiện các phép trừ của bài học:

- GV hướng dẫn HS thực hiện phép trừ: $65 - 38$.

- Gọi HS nêu cách đặt tính, tính:

65	5 không trừ được 8, lấy 15
38	trừ 8 bằng 7, viết 7, nhớ 1.
27	3 thêm 1 bằng 4, 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.

Nêu.

- Các phép trừ còn lại làm tương tự.

3- Thực hành:

- BT 1/69: Bài toán yêu cầu gì?

a) Hướng dẫn HS làm

45	65	95	75
16	27	58	39
29	38	37	36

Bảng con.
HS yếu làm bảng lớp.
Nhận xét.

b) Hướng dẫn HS làm:

96	56	66	77
77	18	29	48
19	38	37	29

Làm vở. 4 HS làm bảng. Nhận xét. Tự chấm.

- BT 2/69: Hướng dẫn HS làm:

Nhận xét – Tuyên dương.

- BT 3/69: Gọi HS đọc đề. Hướng dẫn HS làm.

Bà bao nhiêu tuổi?, mẹ kém

bà bao nhiêu tuổi?

Tóm tắt:

Bà: 65 tuổi.

Mẹ: kém 29 tuổi.

Mẹ: ? tuổi

Giải:

Số tuổi của mẹ là:

$$65 - 29 = 36 \text{ (tuổi)}$$

ĐS: 36 tuổi.

4 nhóm. Đại diện trình bày.
Cá nhân.
Gọi HS yếu trả lời câu hỏi. Làm vở. 1 HS làm bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Cho HS đặt tính, tính: $57 - 49$; $88 - 29$.

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

2 nhóm.

CHÍNH TẢ (Nghe viết). Tiết: 27 CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

A- Mục đích yêu cầu:

- Nghe – viết chính xác. Trình bày đúng một đoạn trong bài “Câu chuyện bó đũa”.

- Viết đúng một số tiếng có những âm, vần dễ lẫn: **i/iê, ăt/ăc**.

- HS yếu: có thể cho tập chép.

B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: lũy tre, nước chảy. Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết chính tả hôm nay các em sẽ nghe và viết lại chính xác một đoạn trong bài “Câu chuyện bó đũa”.

2- Hướng dẫn nghe – viết:

- GV đọc toàn bài chính tả.

+Tìm lời người cha trong bài chính tả?

+Lời người cha được ghi sau những dấu câu gì?

- Hướng dẫn viết từ khó: liền, thương yêu, đoàn kết, sức mạnh.

- GV đọc từng câu, cụm từ đến hết.

- GV đọc lại.

*Chấm bài: 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/59: Bài yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS điền:

b) Mãi **miết**, hiểu **biết**, chim sẻ, **điểm** 10.

- BT 2c/59: Bài yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS làm.

c) **dắt**, **bắt**, **cắt**

III- Hoạt động 3: Cùng cố - Dặn dò

- Cho HS viết lại: chia lẻ, đoàn kết.

Bảng.

2 HS đọc lại.

Đúng. Như thế là các con... mạnh.

Dấu : và dấu -

Bảng con. Nhận xét.

Viết bài vào vở.

HS yếu: cho tập chép. Hướng dẫn

HS dò lỗi. Đổi vở dò.

BT 1b: điền

iê/iêu. Làm vở.

Làm bảng. Nhận

xét. Tự chấm.

Điền: ăt/ăc.

Làm nhóm. Đại

diện nhóm làm.

Nhận xét, bổ

sung.

- Về nhà luyện viết thêm – Nhận xét.

| Bảng.

KỂ CHUYỆN. Tiết: 14 CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

A- Mục tiêu:

- Dựa vào trí nhớ, 5 tranh minh họa và gợi ý dưới tranh kể lại được từng đoạn câu chuyện với giọng kể tự nhiên.
- Lắng nghe bạn kể chuyện, nhận xét, đánh giá đúng lời kể chuyện của bạn.
- HS yếu: kể lại được ít nhất một đoạn câu chuyện.

B- Đồ dùng dạy học:

5 tranh minh họa nội dung truyện trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: **Bông hoa niềm vui.**

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Tiết kể chuyện này các em phải dựa vào nội dung bài tập đọc và tranh minh họa để kể lại câu chuyện bó đũa → Ghi.

2- Hướng dẫn kể chuyện:

- Kể từng đoạn theo tranh.
- +Gọi HS đọc yêu cầu của bài.

Hướng dẫn HS quan sát 5 tranh.

Gọi HS nêu nội dung từng tranh.

- Tranh 1: Vợ chồng người anh và vợ chồng người em cãi nhau, ông cụ thấy cảnh ấy rất đau buồn.
- Tranh 2: Ông cụ lấy chuyện bẻ bó đũa dạy các con.
- Tranh 3: Hai anh em ra sức bẻ bó đũa mà bẻ không nổi.
- Tranh 4: Ông cụ bẻ gãy từng chiếc đũa rất dễ dàng.
- Tranh 5: Những người con đã hiểu ra lời khuyên của cha.

Hướng dẫn HS kể theo từng tranh.

Gọi HS kể trước lớp. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Qua câu chuyện này ta học được điều gì?

Nói tiếp kể.

Cá nhân.

Nêu.

Nói tiếp kể theo nhóm.

Đại diện kể. HS yếu kể một đoạn. Nhận xét.

- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe – Nhận xét.

THỦ CÔNG. Tiết: 14 GẤP, CẮT, DÁN HÌNH TRÒN (T 1)

A- Mục tiêu:

- HS biết gấp, cắt hình tròn. HS có hứng thú với giờ học thủ công.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu hình tròn dán sẵn trên HV.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ học bài “Gấp, cắt, dán hình tròn” → Ghi.

2- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

- GV đính hình mẫu lên bảng.

- Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét các cạnh theo hình SGK.

3- GV hướng dẫn mẫu:

- Bước 1: Gấp hình.

Cắt 1 HV có cạnh 6 ô (H 1)

Gấp từ HV theo đường chéo được hình 2a và O là điểm giữa của đường chéo. Gấp đôi hình 2a để lấy đường dấu giữa và mở ra được hình 2b.

Gấp hình 2b theo đường dấu gấp sao cho 2 cạnh bên sát vào đường dấu giữa được hình 3.

- Bước 2: Cắt hình tròn.

Lật mặt sau hình 3 được hình 4 cắt theo đường CD và mở ra được hình 5a.

Từ hình 5a cắt sửa theo đường cong như hình 5b và mở ra được hình tròn (H 6).

- Bước 3: Dán hình tròn

GV dán hình tròn lên tờ giấy màu khác.

*Hướng dẫn HS tập gấp, dán hình tròn theo nhóm.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- GV nêu cách gấp, cắt, dán hình tròn.

- Về nhà tập gấp, cắt hình tròn – Nhận xét.

Quan sát.

Nhận xét.

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

4 nhóm.

Nghe.

Thứ tư ngày 05 tháng 12 năm 20..

TẬP ĐỌC. Tiết: 42
NHẮN TIN

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn 2 mẫu nhắn tin. Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, giọng đọc thân mật.
- Hiểu nội dung các mẫu nhắn tin. Nắm được cách viết nhắn tin.
- HS yêu: Đọc trơn và ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Câu chuyện bó đũa.
Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Các em đã biết cách trao đổi bằng bưu thiếp, điện thoại. Hôm nay cô dạy các em một cách trao đổi khác là nhắn tin → Ghi.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Hướng dẫn HS đọc từng câu đến hết.
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: Nhắn tin, lòng bàn, quét nhà, quyển...
- Gọi HS đọc từng mẫu nhắn tin.
- Hướng dẫn cách đọc.
- Đọc từng mẫu nhắn tin theo nhóm.

- Thi đọc giữa các nhóm.

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Những ai nhắn tin cho Linh?
- Nhắn tin bằng cách nào?
- Vì sao chị Nga và Hà nhắn tin cho Linh bằng cách ấy?
- Chị Nga nhắn Linh những gì?
- Hà nhắn Linh những gì?

Đọc và trả lời câu hỏi.

Theo dõi.
Nói tiếp.
Cá nhân, đồng thanh.
Cá nhân.

Nói tiếp (HS yêu đọc nhiều).
Nói tiếp.

Chị Nga và bạn Hà.
Viết ra giấy.
Lúc chị Nga đi còn sớm Linh đang ngủ...
Nơi để quà sáng, các việc cần làm..
Mang đồ chơi cho Linh, nhờ Linh mang sổ bài hát đi học cho Hà

- Em phải viết nhắn tin cho ai? Vì sao phải nhắn tin?

III- Hoạt động 3: Cùng cố - Dẫn dò

- Vì sao ta phải nhắn tin?

- Về nhà tập viết nhắn tin – Nhận xét.

mượn.
HS trả lời.

Khi ta muốn nói
một điều gì đó
mà không gặp
được.

TOÁN Tiết: 68
LUYỆN TẬP.

A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về 15, 16, 17, 18 trừ đi một số và về kỹ thuật thực hiện phép tính trừ có nhớ.

- Cùng cố về giải toán.

- HS yếu: thực hiện được phép tính trừ có nhớ.

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

$$\begin{array}{r} 57 \\ 49 \\ 8 \end{array} \Bigg| \begin{array}{r} - \\ \\ \end{array}$$

88 Bảng (2 HS).
29 Bảng con.
59

- Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu bài luyện tập → Ghi.

2- Luyện tập:

- BT 1/70: Hướng dẫn HS làm.

$$\begin{array}{l} \text{a) } \left| \begin{array}{l} 15 - 6 = 9 \\ 15 - 7 = 8 \\ 15 - 8 = 7 \end{array} \right| \left| \begin{array}{l} 15 - 9 = 6 \\ 16 - 7 = 9 \\ 16 - 8 = 8 \dots \end{array} \right. \\ \text{b) } \left| \begin{array}{l} 18 - 8 - 1 = 9 \\ 18 - 9 = 9 \end{array} \right| \left| \begin{array}{l} 15 - 5 - 2 = 8 \\ 15 - 7 = 8 \end{array} \right. \end{array}$$

Miệng (HS yếu).

Nhóm.

BT 2/70: Hướng dẫn HS làm

$$\begin{array}{r} 76 \\ 28 \\ 48 \end{array} \Bigg| \begin{array}{r} 55 \\ 7 \\ 48 \end{array}$$

88 Bảng con. Làm
vở. Nhận xét. Tự
chấm.
29

- BT 3/70: Gọi HS đọc đề.

Mẹ vắt được bao nhiêu lít sữa? Chị vắt được ít hơn bao

Cá nhân.
HS yếu trả lời

nhiều lít sữa?

Tóm tắt:

Mẹ: 58 l.

Chị: ít hơn 19 l.

Chị: ? lít.

III- Hoạt động 3: củng cố - Dặn dò

15 – 8 = ?

16 – 8 = ?

17 – 8 = ?

- Giao BTVN: Bài 4/70.

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

Giải:

Số lít sữa chị vắt là:

$$58 - 19 = 39 \text{ (l)}$$

ĐS: 39 lít.

câu hỏi.

Làm vở. 1 HS

làm bảng. Lớp

nhận xét. Đỏi vở

chấm.

3 HS trả lời

miệng.

Tập viết Tiết: 14 CHỮ HOA M

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ hoa M theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Biết viết ứng dụng cụm từ: "Miệng nói tay làm" theo cỡ nhỏ, viết chữ đúng mẫu, đẹp.

- Viết đúng kiểu chữ, khoảng cách giữa các chữ, viết đẹp.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa M, cụm từ ứng dụng và vở TV.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết: L, Lá lành.

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em viết chữ hoa M - ghi bảng.

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- GV gắn chữ hoa M.

- Chữ hoa M có mấy nét, viết mấy ô li?

- Hướng dẫn cách viết.

- GV viết mẫu và nêu quy trình viết.

- Hướng dẫn HS viết bảng con.

Theo dõi, uốn nắn.

3- Hướng dẫn HS viết chữ Miệng:

- Cho HS quan sát và nhận xét chữ **Miệng**.

- Chữ **Miệng** có bao nhiêu con chữ ghép lại?

- Độ cao các con chữ viết ntn?

Bảng 3 HS (HS yếu). Nhận xét.

Quan sát.

4 nét, viết 5 ô li

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

Có 5 con chữ.

M, g: 2,5 ô li; i,

- GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết.
- Hướng dẫn HS viết.

4- Hướng dẫn cách viết cụm từ ứng dụng:

- Giới thiệu cụm từ ứng dụng.
- GV giải nghĩa cụm từ: **Miệng nói tay làm.**
- Chia nhóm thảo luận về nội dung cấu tạo và độ cao các con chữ.
- GV viết mẫu.

5- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

- 1 dòng chữ M cỡ vừa.
- 1 dòng chữ M cỡ nhỏ.
- 1 dòng chữ Miệng cỡ vừa.
- 1 dòng chữ Miệng cỡ nhỏ.
- 1 dòng câu ứng dụng.

6- Chấm bài: 5- 7 bài. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại chữ **M – Miệng.**
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

ê, n: 1,5 ô li.

Quan sát.

Bảng con.

HS đọc.

4 nhóm. Đại diện trả lời. Nhận xét.

HS viết vở.

Bảng (HS yếu)

TỰ NHIÊN XÃ HỘI. Tiết: 14
PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ

A- Mục tiêu:

- Nhận biết một số thứ sử dụng trong gia đình có thể gây ngộ độc.
- Phát hiện được một số lý do khiến chúng ta có thể bị ngộ độc qua đường ăn uống.
- Ý thức được những việc bản thân và người lớn trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc cho mình và cho mọi người.
- Biết cách ứng xử khi bản thân và người nhà khi bị ngộ độc.

B- Đồ dùng dạy học:

Hình vẽ trang 30, 31/SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ:

- + Kể tên những việc làm ở nhà để giữ sạch xung quanh nhà ở?
- + Giữ sạch xung quanh nhà ở có lợi gì?
- + Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta có

2 HS trả lời câu hỏi.

thể bị ngộ độc qua đường ăn uống, như vậy chúng ta phòng tránh ntn? Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta → Ghi.

2- Hoạt động 1: Quan sát hình vẽ và thảo luận những thứ có thể gây ngộ độc.

- Bước 1: Kể tên những thứ có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống.

Nhận xét.

- Bước 2: Làm việc theo nhóm.

Trong các thứ vừa kể, thứ nào được cất trong nhà?

Cho HS quan sát hình 1, 2, 3/30 SGK và tìm ra lý do bị ngộ độc.

- Bước 3: Làm việc cả lớp.

Gọi trình bày.

Kết luận: SGK/51.

3- Hoạt động 2: Quan sát hình vẽ và thảo luận

Cần làm gì để tránh ngộ độc.

- Bước 1: Làm việc theo nhóm.

Hướng dẫn HS quan sát hình 4, 5, 6/31 và trả lời câu hỏi.

Chỉ và nói mọi người đang làm gì?

Nêu tác dụng của việc làm đó?

- Bước 2: Làm việc cả lớp.

Gọi các nhóm trình bày.

*Kết luận: SGK/52.

4- Hoạt động 3: Đóng vai.

- Bước 1: Làm việc theo nhóm.

Hướng dẫn các nhóm đưa ra tình huống để tập ứng xử khi bản thân hoặc người khác bị ngộ độc.

- Bước 2: Làm việc cả lớp.

Gọi HS lên đóng vai.

*Kết luận: SGK/53.

III- Hoạt động 3: củng cố - Dặn dò.

- Chúng ta có nên ăn thức ăn bị ôi thiu không? Vì sao?

- Về xem lại bài – Nhận xét.

Nêu: thức ăn bị ruồi đậu vào, thuốc, dầu...
Thuốc, dầu...

Quan sát.
3 nhóm.

ĐD trình bày.
Nhận xét.

4 nhóm.

ĐD trình bày.
Nhận xét- Bổ sung.

4 nhóm.

ĐD đóng vai.
Nhận xét- Bổ sung.

HS trả lời.

Thứ năm ngày 6 tháng 12 năm 20..

TOÁN. Tiết: 69

BẢNG TRỪ

A- Mục tiêu:

- Củng cố bảng trừ có nhớ 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

- Vận dụng các bảng trừ đã học để thực hiện tính nhẩm.
- Vẽ hình theo mẫu. Củng cố biểu tượng hình tam giác, hình vuông.
- Củng cố bảng trừ, vẽ hình theo mẫu (HS yếu).

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

88 47
59 8
29 39

- BT3/70

Nhận xét- Ghi điểm

II- Hoạt động 2: Bài mới:

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu của bài → Ghi

2- Bảng trừ:

- BT1/71: Hướng dẫn HS làm:

$11 - 2 = 9$ $11 - 3 = 8$
 $12 - 3 = 9$ $12 - 4 = 8$
 $13 - 4 = 9$ $13 - 5 = 8...$

- BT2/71: Hướng dẫn HS làm

$9 + 6 - 8 = 7$ $6 + 5 - 7 = 4$
 $7 + 7 - 9 = 5$ $4 + 9 - 6 = 7...$

- BT3/71: Hướng dẫn HS làm nhóm:

Nhận xét – Tuyên dương

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò.

- Trò chơi: BT4/71.

- Nhận xét – Tuyên dương.

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

Bảng lớp (3HS)

Làm miệng
(HS yếu làm
bảng lớp)
Nhận xét – Bổ
sung.

Làm bảng con –
Nhận xét.
2 nhóm đại diện
làm
Nhận xét.

2 nhóm chơi –
Nhận xét.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU Tiết:14 TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH – CÂU KIỂU: AI LÀM GÌ? DẤU CHẤM – DẤU CHẤM HỎI.

A- Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình.
- Rèn kỹ năng đặt câu theo mẫu: Ai làm gì? Kỹ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.
- Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình. Rèn kỹ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi (HS yếu).

B- Đồ dùng dạy học: Viết sẵn BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS làm lại BT1/56

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới:

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của bài → Ghi.

2- Hướng dẫn làm BT:

- BT1/60: Hướng dẫn HS làm

Nhường nhịn, giúp đỡ, yêu thương,...

BT 2/60: Hướng dẫn HS làm.

+Anh khuyên bảo em.

+Chị chăm sóc em.

+Chị em trông nom nhau.

+Anh em giúp đỡ nhau.

+Em chăm sóc chị.

- BT 3/61: Bài yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS làm: . ; ? ; .

III- Hoạt động 3: củng cố - Dặn dò

- Tìm một số từ nói về tình cảm yêu thương của anh chị em?

- Về nhà xem lại bài – Nhận xét.

Miệng (1 HS).
Nhận xét.

Miệng (gọi HS yếu làm), nhận xét.

Sửa bài vào vở. Nhóm.

ĐD trình bày.

Nhận xét. Làm vào vở.

Điền dấu ?/.

Làm vở, làm bảng. Nhận xét.

Đổi vở chấm.

HS tìm.

CHÍNH TẢ (TC). Tiết: 28
TIẾNG VŨNG KÊU

A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng khổ 2 của bài thơ “Tiếng võng kêu”.

- Làm đúng bài tập phân biệt l/n.

- HS yếu: chép lại chính xác, trình bày đúng.

B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn ở bảng phụ đoạn thơ cần tập chép.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: cho HS viết: mãi miết, chuột nhắt.

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Trong tiết chính tả hôm nay các em sẽ chép lại chính xác và trình bày đúng khổ 2 của bài thơ “Tiếng võng kêu” → Ghi.

Bảng.

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV treo bảng phụ đã chép khổ thơ 2.
- Chữ đầu các vần thơ viết ntn?
- Hướng dẫn HS nhìn bảng chép bài vào vở.
- Chấm bài: 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/61: Hướng dẫn HS làm.
- a: **lấp** lánh, **nặng** nề, **lanh** lợi, **nóng** nảy.

III- Hoạt động 3: Củng cố - Dặn dò

- Cho HS viết.
- Về nhà xem lại bài- Viết lại bài nếu sai nhiều lỗi- Nhận xét.

2 HS đọc.
Hoa, lúi vào 2 ô.
Chép vào vở.

Bảng (gọi HS yếu). Nhận xét.
Làm vào vở.

Bảng. Nhận xét.


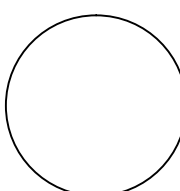
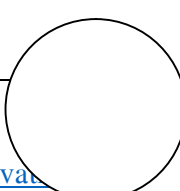
THỂ DỤC. Tiết: 27
TRÒ CHƠI: VÒNG TRÒN.


A- Mục tiêu:

- Học trò chơi “Vòng tròn”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi ở mức ban đầu.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, 3 vòng tròn, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Giậm chân tại chỗ đếm theo nhịp 1- 2. - Chuyển thành đội hình vòng tròn. - Ôn bài TD đã học: 2 lần, 2 x 8 nhịp. 	7 phút	<p>X X</p> 
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học trò chơi “Vòng tròn”. - Cho HS điểm số theo chu kỳ 1- 2. - Điểm số 1- 2, 1- 2 theo vòng tròn: 2- 3 lần. - Hướng dẫn cách chơi: SGK/75. - GV nhận xét, sửa sai cho HS 	20 phút	
<p>III- Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi đều và hát. - Cuối người thả lỏng. 	8 phút	

<p>- Nhảy thả lỏng. - GV nêu tên trò chơi, cùng HS nhắc lại cách chơi: Đi theo nhịp, vỗ tay nghiêng đầu và thân, sau đó nhảy sang phải hoặc sang trái. - Về nhà thường xuyên tập luyện TĐTT – Nhận xét.</p>		<p>X X</p> 
---	--	--

Thứ sáu, ngày 07 tháng 12 năm 20...

TOÁN. Tiết: 70

LUYỆN TẬP

A- Mục tiêu:

- Củng cố về các bảng trừ có nhớ, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Tìm số hạng chưa biết trong một tổng, số trừ chưa biết trong một hiệu. Bài toán về ít hơn.
- HS yếu: thực hiện được phép trừ có nhớ và tìm x.

B- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Cho HS tính:

$$\begin{array}{l|l} 9 + 6 - 8 = 7 & 6 + 5 - 7 = 4 \\ 7 + 7 - 9 = 5 & 4 + 9 - 6 = 7 \end{array}$$

Nhận xét – Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu bài → Ghi.

2- Luyện tập:

- BT 1/72: Hướng dẫn HS làm.

$$\begin{array}{l|l} 11 - 6 = 5 & 11 - 7 = 4 \\ 12 - 6 = 6 & 12 - 7 = 5 \\ 13 - 6 = 7 & 13 - 7 = 6 \\ 14 - 6 = 8 & 14 - 7 = 7 \\ 15 - 6 = 9 & 15 - 7 = 8 \end{array}$$

- BT 2/72: Bài toán yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS làm.

32	64	73	85	Bảng con 2 phép tính. Làm vở, làm bảng (gọi HS yếu). Nhận xét.
7	25	14	56	
25	39	59	29	

Bảng (2HS).

Làm vở. Nói tiếp trả lời miệng. GV ghi bảng. Nhận xét. Tự chấm

Đặt tính rồi tính.

<p>- BT 3/72: Hướng dẫn HS làm</p> $x + 8 = 11$ $x = 41 - 8$ $x = 33$ <p>- BT 4/72: Hướng dẫn HS làm</p> <p>Bao to bao nhiêu kg? Bao bé ít hơn bao to bao nhiêu kg?</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>Bao to: 35 kg. Bao bé: ít hơn 8 kg. Bao bé: ? kg</p> <p>III- Hoạt động 3: củng cố - Dẫn dò</p> <p>$15 - 6 = ?$; $14 - 7 = ?$; $18 - 9 = ?$</p> <p>Về nhà xem lại bài – Nhận xét.</p>	$6 + x = 50$ $x = 50 - 6$ $x = 44$ <p>Giải:</p> <p>Số ki- lô- gam bao bé có là:</p> $35 - 8 = 27 \text{ (kg).}$ <p>ĐS: 27 kg</p>	<p>Đổi vở chấm.</p> <p>Nhóm. ĐD trình bày. Nhận xét. Bổ sung.</p> <p>HS yếu trả lời. Làm vở, 1 HS làm bảng. Nhận xét, bổ sung. Đổi vở chấm.</p> <p>3 HS trả lời.</p>
--	---	--

TẬP LÀM VĂN. Tiết: 14
QUAN SÁT TRANH, TRẢ LỜI CÂU HỎI. VIẾT TIN NHẮN

A- Mục đích yêu cầu:

- Quan sát tranh, trả lời đúng các câu hỏi về nội dung tranh.
- Viết được một mẫu nhắn tin ngắn gọn, đủ ý.
- HS yếu: quan sát tranh và trả lời đúng câu hỏi.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài tập 1 SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

<p>I- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ: Gọi 2 HS đọc BT 2 tuần 13. Nhận xét – Ghi điểm.</p> <p>II- Hoạt động 2: Bài mới.</p> <p>1- Giới thiệu bài: Bài TLV hôm nay cô sẽ dạy các em là bài: Quan sát tranh, trả lời câu hỏi- Viết tin nhắn → Ghi.</p> <p>2- Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>- BT 1/62: Hướng dẫn HS làm.</p> <p>a) Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? b) Mắt bạn nhìn búp bê ntn? c) Tóc bạn ntn? d) Bạn mặc áo màu gì?</p>	<p>Nhận xét.</p> <p>Miệng (gọi HS yếu). Bón bột cho em. Thật trì mến. Buộc thành 2 bím có thắt nơ. Xanh. Làm vở.</p>
---	---

<p>- BT 2/62: Hướng dẫn HS làm. VD: 5 giờ chiều, 08.12 Mẹ ơi! Bà nội đến chơi. Bà đợi mãi mà mẹ chưa về. Bà đưa con đi dự dự sinh nhật em Phương Thu. Khoảng 8 giờ tối bác Hòa sẽ đưa con về.</p> <p style="text-align: right;">Con: Tường Linh.</p> <p>III- Hoạt động 3: Củng cố - Dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại BT 2 của mình. - Về nhà xem lại bài – Nhận xét. 	<p>Làm bảng. Nhận xét.</p> <p>3 HS.</p>
---	---


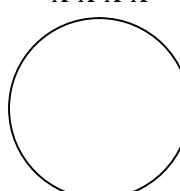
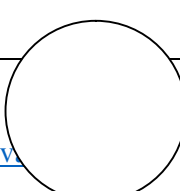
THỂ DỤC. Tiết: 28
TRÒ CHƠI: VÒNG TRÒN.


A- Mục tiêu:

- Tiếp tục học trò chơi “Vòng tròn”. Yêu cầu biết cách chơi.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. - Chạy nhẹ nhàng theo hàng dọc sau đó chuyển thành vòng tròn và hít thở sâu. 	<p>7 phút</p>	<p>X X</p>  <p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “Vòng tròn”. - Nêu tên trò chơi, điểm số theo chu kỳ 1- 2. - Ôn cách nhảy chuyển từ 1 thành 2 vòng 	<p>20 phút</p>	

<p>tròn và ngược lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn vỗ tay + nghiêng người khi nghe thấy hiệu lệnh nhảy chuyển đội hình. - Đi nhún chân, vỗ tay + nghiêng đầu và thân như múa 7 bước đến bước thứ 8 nhảy chuyển đội hình. - Đứng quay mặt vào tâm, học 4 câu vần điệu kết hợp vỗ tay: SGK/77 		
III- Phần kết thúc:	8 phút	
<ul style="list-style-type: none"> - Cuối người thả lỏng. - Nhảy thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống lại bài. - Về nhà thường xuyên tập luyện TDDT – Nhận xét. 		<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 

SINH HOẠT LỚP TUẦN 14

I- Mục tiêu:

- Nhận xét ưu khuyết điểm tuần 14.
- Cho HS hiểu ý nghĩa ngày 22/12.
- Tập bài hát "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng".

II- Nội dung:

1- Nhận xét ưu khuyết điểm tuần 14:

*Ưu điểm:

- Đa số các em biết vâng lời, lễ phép.
- Đi học đều, đúng giờ. Chữ viết có tiến bộ.
- Một vài HS học tập có tiến bộ.
- Ăn mặc đồng phục, TDGG có khăn trương.

*Khuyết điểm:

- Học còn yếu, gia đình không quan tâm (Tuấn).
- Chưa chú ý trong giờ học (Khôi, Viên, Luân, Hằng).
- Nộp các khoản tiền còn chậm.

2- Sinh hoạt Sao:

a- Hoạt động trong lớp:

- Ngày 22/12/1944: Thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.
- Tập bài hát "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng":
- +GV hát mẫu → hát từng câu.
- +Hát cả bài.

b- Hoạt động ngoài trời:

- Đi vòng tròn hát tập thể.

Nghe, nhắc lại (CN, ĐT)

Lớp đồng thanh hát.